BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC

SINCE 1981

MỞ RỘNG KINH DOANH
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BIZNER® colokit® ® điểm10® flexoffice®

NỘI DUNG

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Ban TGĐ/TGĐ	:	Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ Công nhân viên
Công ty/Tập đoàn/Thiên Long/TLG	:	CTCP Tập đoàn Thiên Long
CTCP	:	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
BTP	:	Bán thành phẩm
TMĐT	:	Thương mại điện tử
DMS	:	Hệ thống Quản lý Nhà phân phối

NỘI DUNG

Danh mục viết tắt 2
Các chỉ số tài chính nổi bật 4
Thông tin chung 7
Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 8
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 9
Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị 10

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Lịch sử hình thành và phát triển 18
Lĩnh vực hoạt động 20
Hệ thống phân phối 21
Hệ thống các công ty thành viên 22
Giải thưởng tiêu biểu 24
Sản phẩm tiêu biểu 26
Công nghệ sản xuất và Đẩy mạnh tự động hóa 32
Theo đuổi công nghệ xanh 33
Hệ thống kiểm định chất lượng chặt chẽ
Thông tin cổ phần và quá trình tăng vốn điều lệ 34
Cơ cấu bộ máy quản trị 38
Giới thiệu Hội đồng Quản trị 40
Giới thiệu Ban Kiểm soát 46
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc 47

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Thiên Long trong năm 2020 56
Quản trị rủi ro 60
Hoạt động của BKS trong năm 2020 64
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan 66

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa 70
Hoạt động sản xuất mực và hóa chất 72
Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) 73
Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực 74
Phát triển hệ thống phân phối nội địa 75
Phục hồi hoạt động xuất khẩu trong tình hình khó khăn chung của kinh tế toàn cầu giữa đại dịch 76
Marketing và Quảng bá 78
Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin 83
Tình hình tài chính 84

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp phát triển bền vững 92
Tổng quan báo cáo phát triển bền vững 94
Các chỉ số phát triển bền vững 2020 95
Hệ thống quản trị tích hợp 96
Các vấn đề kinh tế 97
Công tác nghiên cứu sản phẩm 98
Các vấn đề về môi trường 99
Các vấn đề về xã hội 102
Các chương trình đóng góp cho xã hội và cộng đồng 103
Trách nhiệm đối với người lao động 108

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 116
Báo cáo kiểm toán độc lập 117
Bản cân đối kế toán hợp nhất 119
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 121
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 122
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 123

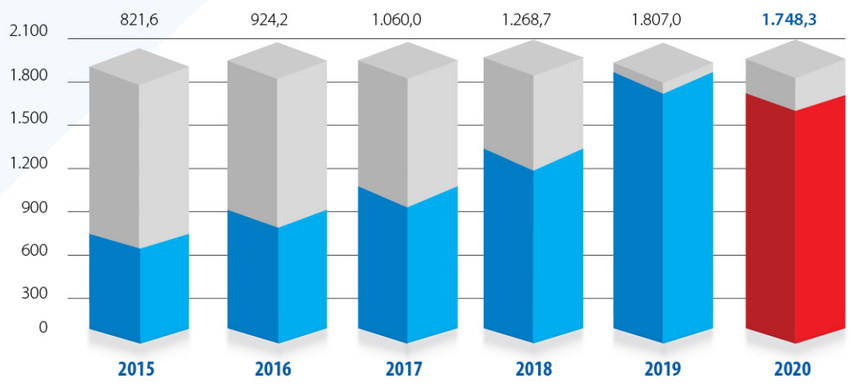
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2020

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu thuần	1.883,7	2.162,3	2.497,4	2.855,8	3.252,5	**2.684,6**
Lợi nhuận sau thuế	187,9	240,1	268,1	294,4	349,1	**239,8**
Vốn chủ sở hữu	821,6	924,2	1.060,0	1.268,7	1.807,0	**1.748,3**
Tổng tài sản	1.293,0	1.384,3	1.568,5	1.794,7	2.416,9	**2.314,6**
ROEA	24,2%	27,5%	27,0%	25,3%	22,7%	**13,5%**
ROAA	15,6%	17,9%	18,2%	17,5%	16,6%	**10,1%**
Vốn hóa thị trường	2.505,1	3.869,6	5.106,2	4.271,9	3.104	**3.034**
Cổ tức bằng tiền (VNĐ/cổ phiếu)	2.000	3.000	2.000	1.500	2.000	**2.000**
Cổ tức bằng cổ phiếu và Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	30%	30%	30%	10%	-	**-**

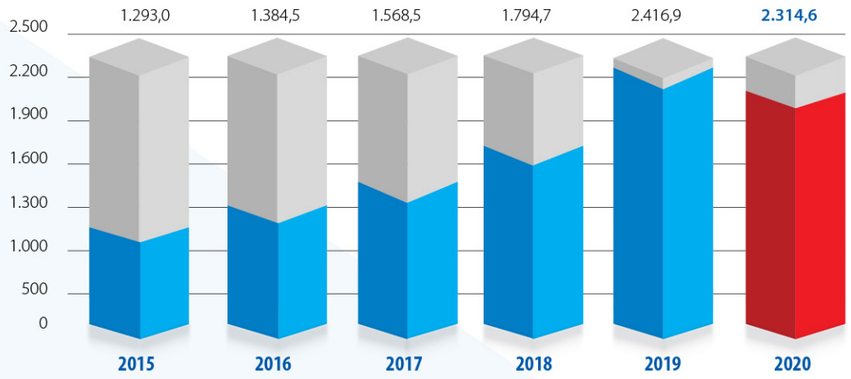
VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: Tỷ đồng

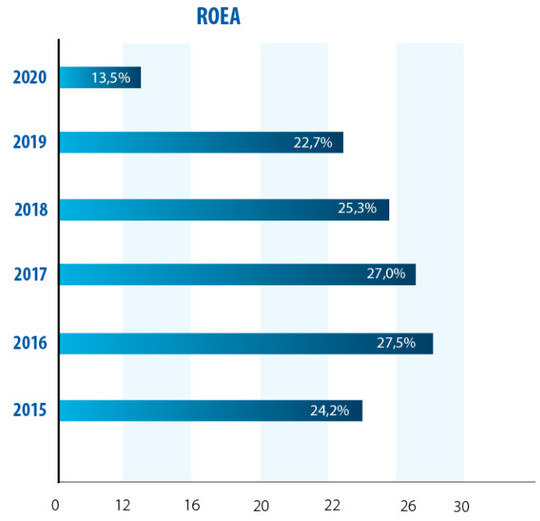


TỔNG TÀI SẢN

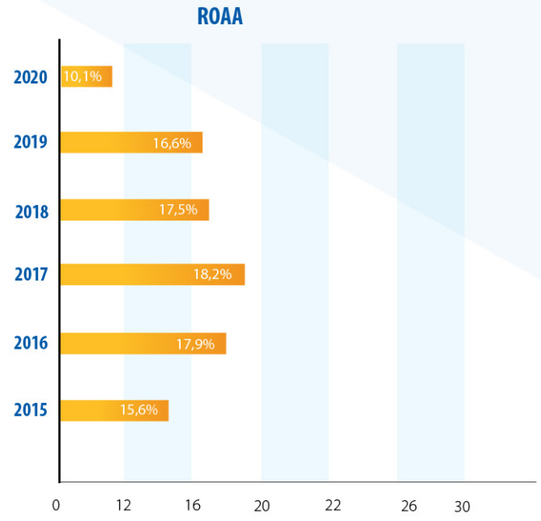
ĐVT: Tỷ đồng



ROEA

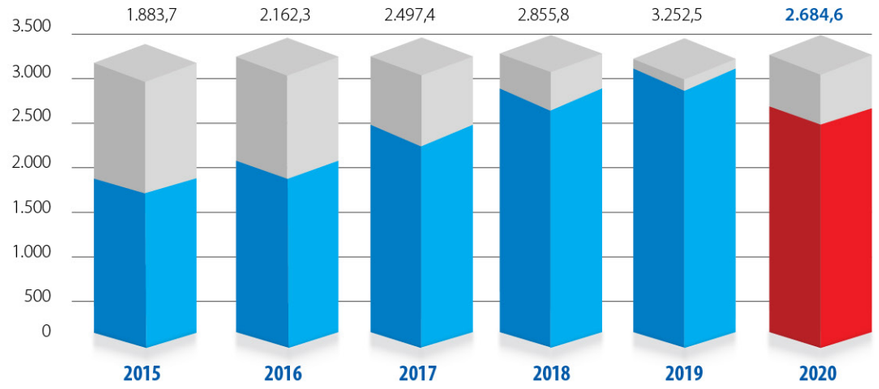


ROAA



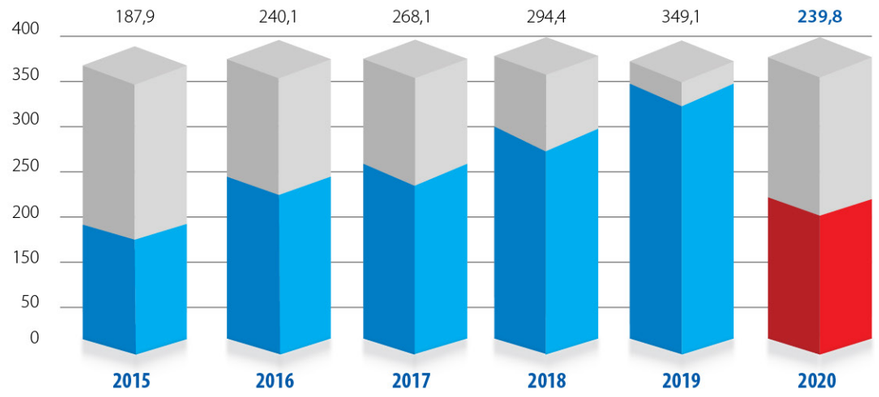
DOANH THU THUẦN

ĐVT: Tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

ĐVT: Tỷ đồng



THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC
SINCE 1981

VỚI TRÍ THỨC CHÚNG TA CÓ THỂ HIỆN THỰC HÓA NHỮNG ƯỚC MƠ



THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**
Tên giao dịch	:	Tập đoàn Thiên Long
Tên viết tắt	:	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
Tên Tiếng Anh	:	THIEN LONG GROUP CORPORATION
Mã chứng khoán	:	TLG
Vốn điều lệ	:	777.944.530.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	:	1.748.259.636.290 đồng
Trụ sở chính	:	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM
Số điện thoại	:	(84.28) 3750.5555
Số fax	:	(84.28) 3750.5577
Email	:	info@thienlonggroup.com
Website	:	www.thienlonggroup.com
GCN ĐKKD	:	0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 29 tháng 06 năm 2020.



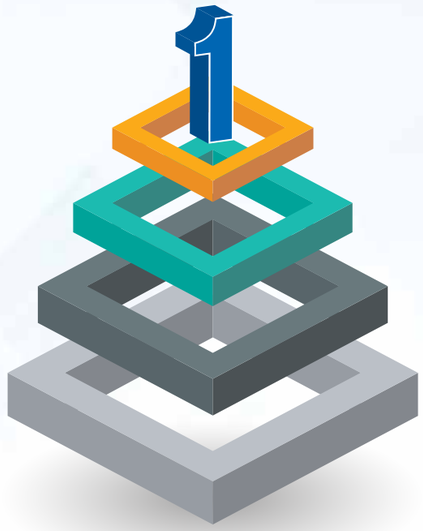
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Đưa Thiên Long vào top doanh nghiệp đáng tin cậy nhất Việt Nam với các mục tiêu cụ thể:



DOANH THU VẠN TỈ:

Đạt doanh thu vạn tỉ mỗi năm từ 2025.





CƠ CẤU HIỆU QUẢ:

- Xây dựng cơ chế vận hành linh hoạt, ứng phó nhanh với các biến động của thị trường.
- Thực hiện thành công chuyển đổi số nhằm tăng hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh sẵn sàng cho giai đoạn mới.



SẢN PHẨM NHÂN VĂN:

- Sản phẩm dịch vụ chất lượng, đa dạng nhưng kinh tế để ai cũng có cơ hội sử dụng, xứng đáng là "Thương hiệu quốc dân" trong ngành văn phòng phẩm.
- Sản phẩm dịch vụ không chỉ vượt trội về công năng, công nghệ mà còn hướng đến sức khỏe người tiêu dùng.



ĐA DẠNG HÓA NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Khai phá và phát triển một số ngành nghề kinh doanh mới dựa trên nền tảng cốt lõi.
- Tập trung vào phát triển các dòng sản phẩm hướng tới giáo dục dưới thương hiệu của TLG…đây là các dòng sản phẩm được nhận định sẽ có sức hút lớn đối với thị trường;
- Đẩy mạnh các dự án Phân Phối Ngoài với mục tiêu hướng tới là doanh nghiệp phân phối độc quyền sản phẩm văn phòng phẩm của các thương hiệu nổi tiếng Thế giới tại thị trường Việt Nam & Đông Nam Á….



DOANH NGHIỆP TRÁCH NHIỆM:

- Chế độ đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc mang tính hợp tác cùng phát triển cho người lao động.
- Tiếp sức xã hội trong nỗ lực nâng tầm tri thức bằng các sản phẩm chất lượng vượt trội & các hỗ trợ ý nghĩa hướng về giáo dục.

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Đưa sản phẩm Thiên Long đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới.



SỨ MỆNH

Thiên Long cam kết mang đến những sản phẩm, văn phòng phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất phục vụ cho việc học tập, làm việc, sáng tạo góp phần chinh phục đỉnh cao tri thức của nhân loại.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TIÊN PHONG

Tiên phong trong công nghệ, sáng tạo và đột phá để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, thân thiện với môi trường, phục vụ nhu cầu cấp tiến của người tiêu dùng.

TÂM HUYẾT

Nỗ lực không mệt mỏi và đầy tâm huyết trong mọi hoạt động để đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

CÔNG BẰNG

Công bằng với khách hàng, nhà cung cấp và các đối tác.

TRUNG THỰC

Hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch.

NHÂN VĂN

Xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng Cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.



SINCE 1981

THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ Cô Gia Thọ
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long ”

BIZNER colokit điểm10 flexoffice

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV,

Chúng ta vừa trải qua năm 2020 chưa từng có tiền lệ. Với từ khóa "Covid-19" và "bình thường mới"; từ một thế giới vốn bận rộn với các guồng quay thường nhật, nay đã "trầm tư" và bất định hơn bao giờ hết. Covid ảnh hưởng tới mọi ngành nghề, trường học phải tạm đóng cửa, xuất khẩu bị đình trệ. Dù vậy, Thiên Long đã sớm nắm bắt tình hình, nhất quyết giữ vị thế chủ động trong "cuộc chơi" của mình qua hàng loạt các "chuyển đổi":

- **Từ offline sang online:** Tiếp thu và chuyển đổi nền tảng quảng bá, hỗ trợ khách hàng và bán hàng sang các nền tảng online.

- **Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới:** Tích hợp các khái niệm gồm chăm sóc sức khỏe, tiết kiệm và thân thiện với môi trường nhằm nắm bắt cơ hội từ các xu hướng tiêu dùng mới nổi.

- **Số hóa:** Chuyển đổi phương thức vận hành và quản trị doanh nghiệp thông qua các dự án chuyển đổi số, thay đổi nhận thức nhân sự và tái cấu trúc tổ chức nhằm tăng hiệu quả, tính chủ động, trách nhiệm và khả năng đáp ứng các nhu cầu quản trị của thời kỳ mới.

Nhờ vào những chuyển đổi này, Thiên Long luôn sẵn sàng khai thác cơ hội từ những bước chuyển trong môi trường vĩ mô. Ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát, một loạt chương trình kích cầu, hỗ trợ bán hàng trọng điểm được Thiên Long triển khai mạnh mẽ, kích thích tăng trưởng doanh số. Có thể nói rằng, Covid-19 thực sự là một thách thức rất lớn, nhưng giữa tâm bão ấy, Thiên Long đã có những bước đi rất điềm tĩnh, không hoang mang, để rồi "hưởng thụ" từ những nỗ lực, tâm huyết mà Tập đoàn đã dày công xây dựng và chuẩn bị từ trước đó.





Covid-19 đã "chia đôi" hành trình của nền kinh tế nói chung, và của các công ty nói riêng. Một "kỷ nguyên mới" sau đại dịch sẽ được định hình bởi các hành vi tiêu dùng mới, cách thức làm việc mới, cấu trúc ngành mới. Những mắc xích trong chuỗi giá trị toàn ngành sẽ được tái thiết lập trong hệ sinh thái "bình thường mới".

Bên cạnh dấu ấn thời gian của kỷ nguyên mới, năm 2021 còn là năm đánh dấu cột mốc 40 năm vận hành và phát triển, là năm mở ra một "**Kỷ nguyên mới của Sức mạnh tri thức"** tại chính Tập Đoàn Thiên Long.

Để đạt được Thiên Long của ngày hôm nay – Top 15 công ty có tăng trưởng doanh thu cao nhất trong ngành văn phòng phẩm thế giới, và là bạn đồng hành của ba thế hệ trong gia đình Việt Nam – Thiên Long đã trải qua hành trình 40 năm với biết bao trầm bổng.

Nội lực của Thiên Long, từ ngày đầu tiên tới nay, vẫn luôn xuất phát từ "hạch tâm" là hoạt động R&D, nghiên cứu và sản xuất hóa, khuôn và tự động hóa.Thiên Long đã tự sản xuất được nhiều vật liệu thiết yếu cho sản xuất như mực, đầu bút …, để từ đó hạn chế phụ thuộc vào nguồn cung nguyên vật liệu từ đối tác quốc tế. Công ty cũng chủ động trong việc tự thiết kế, sản xuất khuôn mẫu, máy lắp ráp tự động phục vụ sản xuất và đẩy nhanh tốc độ tự động hóa, hiện tỷ lệ tự động hóa đã lên trên 74%. .

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại thị trường quốc tế, nhờ chủ động trong chiến lược toàn cầu hóa từ năm 2000, chúng ta là nhà cung cấp cho các thương hiệu hàng đầu thế giới tại Mỹ và Nhật Bản; trong khi Đông Nam Á chính là thị trường chủ lực.



“Bên cạnh dấu ấn thời gian của kỷ nguyên mới, năm 2021 còn là năm đánh dấu cột mốc 40 năm vận hành và phát triển, là năm mở ra một “Kỷ nguyên mới của Sức mạnh tri thức” tại chính Tập Đoàn Thiên Long.”

Từ cột mốc này trở đi, Thiên Long đã sẵn sàng cho một kỷ nguyên mới bằng tinh thần tiến lên không lùi bước, với niềm tin rằng tài sản lớn nhất của doanh nghiệp là sự tin yêu của người tiêu dùng. Cơ sở khách hàng lên đến hàng chục triệu người tiêu dùng thân thiết từ học sinh, sinh viên đến nhân viên văn phòng là tiền đề tất yếu để Thiên Long mở rộng danh mục sản phẩm, ngành hàng, tự tin tiến tới cột mốc của “doanh nghiệp vạn tỉ” tới năm 2025.

Viết tiếp chương mới cho hành trình này, chúng tôi tin rằng sự cam kết và nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV, cùng với sự ủng hộ của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng chính là yếu tố tiên quyết để đưa Thiên Long lên tầm cao mới và mang lại sự thịnh vượng, gắn kết bền vững giữa Người lao động, Quý Cổ đông và tất cả các Đối tác của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào quý vị.



CÔ GIA THỌ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN

Năm 2020 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh: có nhiều hoạt động đã thay đổi, đổi mới để phù hợp với trạng thái thị trường và việc nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong nhà máy cũng có nhiều thay đổi, cuối năm 2020 tỷ lệ tự động hóa của nhà máy Nam Thiên Long đã nâng lên 78,23% so với 77% vào cuối năm 2019.







LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2005

Công ty TNHH SX - TM Thiên Long chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX - TM Thiên Long với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

2003

Nâng diện tích nhà xưởng từ 0,5 ha lên hơn 1,6 ha, được tái cấp chứng chỉ ISO theo phiên bản mới (ISO 9001:2000).

2001

Được tổ chức DNV (Na Uy) cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9002.

2000

Nhà xưởng mới tại KCN Tân Tạo (Quận Bình Tân) đi vào hoạt động.

2009

Thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV Tân Lực, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

2007

Thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV Thiên Long Hoàn Cầu, chuyên kinh doanh văn phòng phẩm, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

2018

Vốn điều lệ tăng lên 657,2 tỷ đồng, hoàn thành bản đồ xuất khẩu tại Đông Nam Á. Ra mắt website TMĐT FlexOffice.com.

2012 - 2016

Áp dụng hệ thống SAP - ERP. Sau các đợt phát hành cổ phiếu dưới hình thức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ tăng từ 176,5 tỷ đồng lên 383,1 tỷ đồng.



1981

Cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập với sản phẩm bút bi đầu tiên.

1996

Công ty TNHH SX - TM Thiên Long chính thức được thành lập, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm. Công nghệ sản xuất tiên tiến được ứng dụng vào quy trình sản xuất, với nhiều trang thiết bị hiện đại.

2006

Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thành lập Công ty Cổ phần Thiên Long Long Thành với vốn điều lệ 40 tỷ đồng, đạt chứng nhận tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, tiêu chuẩn về Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp OHSAS 18001, tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA 8000, tiêu chuẩn An ninh CTPAT...

2010

Ngày 26/03/2010, cổ phiếu TLG chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

2019 - 2020

Thành lập Công ty thương mại tại Singapore là FlexOffice Pte. Ltd. Vốn điều lệ tăng lên 777,9 tỷ đồng.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

“Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.”

Tập đoàn Thiên long sản xuất và kinh doanh 4 nhóm sản phẩm chính:

NHÓM DỤNG CỤ HỌC SINH



NHÓM DỤNG CỤ VĂN PHÒNG



4

NHÓM CHÍNH



NHÓM BÚT VIẾT VÀ CÁC SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM TIỆN ÍCH



NHÓM DỤNG CỤ MỸ THUẬT

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA



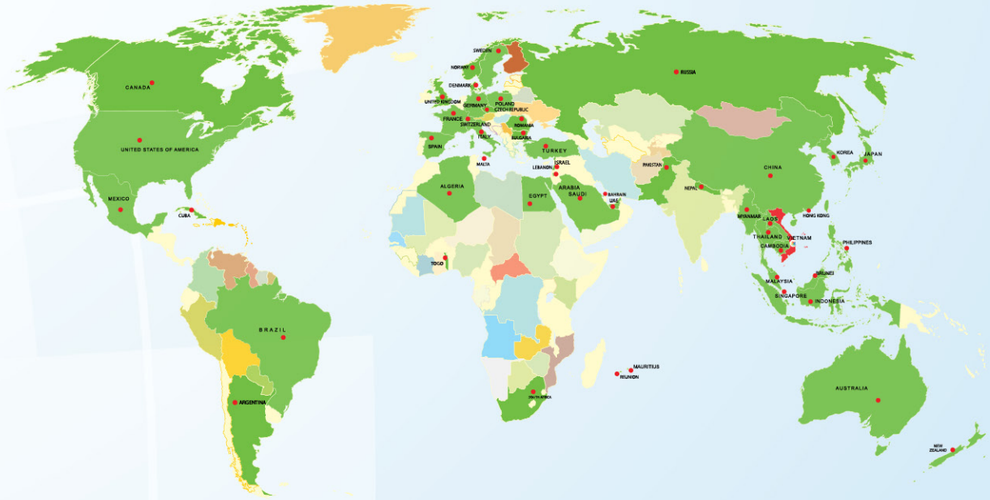
65.000 ĐIỂM BÁN LẺ

trên **63** tỉnh/thành trong cả nước

Thiên Long đã xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Sản phẩm của Thiên Long có mặt tại hơn 65.000 điểm bán lẻ (POS) trên khắp 63 tỉnh/thành trong cả nước và các trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách, cửa hàng tiện ích... và được phân phối thông qua các kênh như kênh thương mại điện tử, kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, doanh nghiệp (B2B), siêu thị...

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Thiên Long liên tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến với người tiêu dùng ở khắp nơi trên thế giới.



HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Danh sách các Công ty con (Tập đoàn không có Công ty liên kết)

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	180 tỷ	100%
02	Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21 Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	100 tỷ	100%
03	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21, Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	80 tỷ	100%
04	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 38, đường Gamuda Gardens 2-5, Khu đô thị mới C2 - Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	60 tỷ	100%
05	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 07, Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	20 tỷ	100%
06	FlexOffice Pte. Ltd	Kinh doanh văn phòng phẩm	10 Ubi Crescent #04-100 Ubi Techpark, Singapore	19 tỷ	100%

Doanh thu đã loại trừ giao dịch nội bộ
Hệ thống Tân Lực: khoảng 695 tỷ đồng.
Thiên Long Hoàn Cầu: khoảng 1.655 tỷ đồng.

Sản lượng sản xuất
Thiên Long Long Thành: hơn 300 triệu sản phẩm.



CÔNG TY TNHH SX - TM THIÊN LONG LONG THÀNH

Thiên Long Long Thành được thành lập vào cuối năm 2006, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008 tại KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có vốn điều lệ 180 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy được xây dựng trên khuôn viên 3 ha, chuyên sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu.



CÔNG TY TNHH MTV TM - DV THIÊN LONG HOÀN CẦU

Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.



HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY TÂN LỰC

Hoạt động của hệ thống các Công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào:

- Mảng phân phối chuyên nghiệp, bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), E-commerce và bán sản phẩm quảng cáo.
- Trở thành nhà Phân phối chiến lược tại Việt Nam cho các đối tác nước ngoài bao gồm kinh doanh ngoài ngành nhưng có biên lợi nhuận cao.
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên trách để triển khai phân phối cho các đối tác tại các thành phố lớn



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

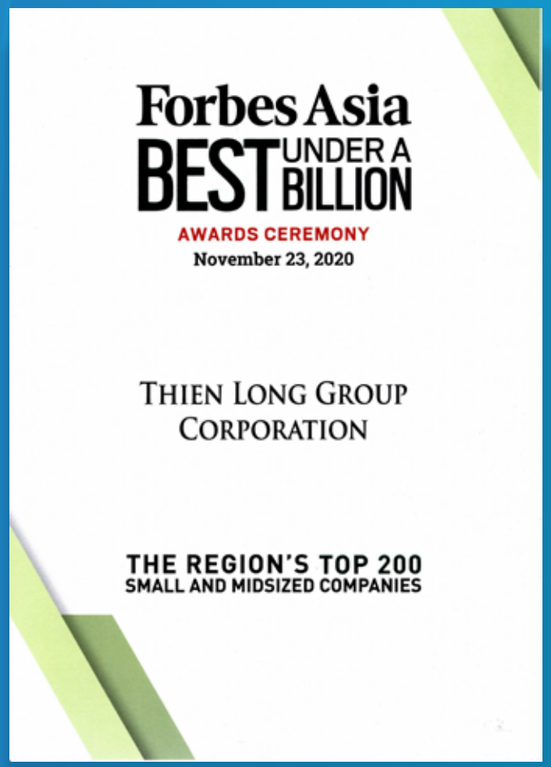
- Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2013 - 2020) do Báo Nhịp cầu Đầu tư trao tặng
- Top 50 Công ty niên yết tốt nhất Việt Nam (2013 - 2020) do Tạp chí Forber Việt Nam trao tặng
- Top 40 Công ty văn phòng phẩm có mức tăng trưởng doanh thu cao nhất thế giới
  Do Tổ chức tài chính uy tín Plimsoll – Anh Quốc phân tích và đánh giá
- Giải thưởng "Hàng Việt Nam chất lượng cao" (1997 - 2021) do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao trao tặng.
- Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)
  do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Báo điện tử VietNamNet bình chọn.
- Doanh nghiệp có sản phẩm đạt "Thương hiệu Quốc gia" Việt Nam (2020 – 2022) do Hội đồng thương hiệu Quốc gia trao tặng.
- Doanh nghiệp "tiêu biểu TP.HCM" năm 2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh công nhận.
- Top 500 Thương hiệu dẫn đầu do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2020 và Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn do mạng cộng đồng nghề nghiệp Anphabe vinh danh
- Chứng nhận "Sản phẩm công nghiệp và Công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu năm 2020" của UBND Thành phố Hồ Chí Minh dành cho 03 nhóm sản phẩm: Nhóm dụng cụ mỹ thuật – Nhãn hàng Colokit; Nhóm dụng cụ văn phòng – Nhãn hàng FlexOffice; Nhóm bút viết – Nhãn hàng TL

Là 1 trong 6 công ty Việt Nam nằm trong danh sách 200 công ty có doanh thu dưới tỉ đô tốt nhất Châu Á do Forbes Asia bình chọn









công việc hanh thông

BÚT VIẾT VÀ CÁC SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM TIỆN ÍCH (NHÃN HÀNG THIÊN LONG)

"Nhãn hàng TL phục vụ đa dạng nhu cầu cho người tiêu dùng. Đây là nhóm sản phẩm chủ lực lâu đời của Tập đoàn, hiện vẫn đang dẫn đầu thị trường nội địa với thị phần khoảng 60%."

Nhóm bút viết và các sản phẩm văn phòng tiện ích (Nhãn hàng Thiên Long) bao gồm các dòng sản phẩm truyền thống phục vụ cho đối tượng người tiêu dùng đại trà như: Bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim... Đây là nhóm sản phẩm chủ lực lâu đời của Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập, hiện vẫn đang dẫn đầu thị trường nội địa với thị phần khoảng 60%.

Năm 2020 cũng là năm đánh dấu sự xuất hiện của nhóm Sản phẩm Thiên Long thế hệ mới – Eco Friendly. Các sản phẩm nổi bật như máy phun gel rửa tay, xà phòng tiện lợi, Gôm kháng khuẩn… cùng website hướng dẫn người dùng http://userguide.thienlong.vn/



BIZNER®
VƯƠN CAO TẦM VIỆT

SẢN PHẨM CAO CẤP (NHÃN HÀNG BIZNER)

"Với khách hàng mục tiêu là doanh nhân và người có thu nhập cao, các dòng sản phẩm của BIZNER luôn được Thiên Long đầu tư trong việc nghiên cứu, sáng tạo để cho ra đời các mẫu thiết kế độc đáo, sang trọng và tinh xảo đến từng chi tiết"

Trong năm qua, nhãn hàng BIZNER đẩy mạnh kinh doanh & quảng bá dòng sản phẩm bút lông bi free-ink system BIZ-168 & bút lông bảng BIZ-WB02 với nhiều ưu điểm vượt trội như ứng dụng công nghệ valve system (cơ cấu cấp mực trực tiếp bằng ống mực) cùng ống mực được thay dễ dàng, giúp bảo vệ môi trường.

Cùng phương châm phát triển sản phẩm sử dụng chất liệu cao cấp & ứng dụng công nghệ hiện đại, BIZNER tung ra thị trường các nhóm:

- Bút đa năng Multipen gồm phiên bản BIZ-11 cho giới văn phòng & phiên bản BIZ-15 – bút thi cử - cho giới học sinh, sinh viên.
- Bút kim loại BIZ-12, đây là sản phẩm được chọn tung & đẩy mạnh trong dịp Bán hàng Mùa Tri Ân 20-11.



flexoffice®
Sản phẩm cho giới văn phòng

DỤNG CỤ VĂN PHÒNG (NHÃN HÀNG FLEXOFFICE)

"Dụng cụ Văn phòng (Nhãn hàng FlexOffice) bao gồm sản phẩm văn phòng phẩm toàn diện phục vụ cho giới văn phòng thông qua các sản phẩm đa dạng, linh hoạt, phong phú."

Dụng cụ Văn phòng (Nhãn hàng FlexOffice) bao gồm các sản phẩm phục vụ cho giới văn phòng như: giấy, bút viết các loại, văn phòng phẩm, file bìa hồ sơ, băng keo, hồ dán, đồ dùng văn phòng khác. Nhóm này đã có đóng góp quan trọng vào hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với tỷ trọng chiếm hơn 30% tổng doanh thu.

Năm 2020, Nhãn hàng FlexOffice đã ra mắt một số sản phẩm mới, trong đó đặc biệt nhất là sản phẩm máy tính khoa học Flexio Fx680VN với phần mềm bản quyền của Thiên Long cùng thiết kế sắc sảo, đẹp mắt và nhiều tính năng ưu việt. Đây là một trong số ít thương hiệu máy tính vinh dự được Bộ GD-ĐT cho phép mang vào phòng thi của tất cả các kỳ thi quốc gia.





DỤNG CỤ HỌC SINH (NHÃN HÀNG ĐIỂM 10)

"Dụng cụ học sinh (Nhãn hàng Điểm 10) phục vụ học sinh các cấp với nhiều dụng cụ học sinh phù hợp từng chương trình học."

Nhãn hàng Dụng cụ học sinh Điểm 10 của Thiên Long phục vụ học sinh các cấp với nhiều dụng cụ học sinh phù hợp từng chương trình học như: Bảng, phấn, thước kẻ, compa, bút chì, gôm tẩy, hồ dán, kéo, tập vở... và các sản phẩm đặc biệt như bút rèn viết chữ nét thanh nét đậm, bút gel xóa được, phấn không bụi... được nhiều học sinh và phụ huynh ưa thích. Năm 2020, với nhiều biến động từ thị trường, từ dịch bệnh, Điểm 10 luôn vận động mình và đáp ứng bằng những sản phẩm phù hợp cho đối tượng khách hàng của mình, cụ thể:

❶ Sản phẩm nâng cao giá trị sử dụng của sản phẩm hiện tại: Bộ ngòi bút máy TP-FPN08KIT là bộ ngòi dùng để thay thế cho các bút chuyên sử dụng ống mực giúp học sinh dễ dàng vặn xoay cụm ngòi vào bút một cách nhanh chóng.

❶ Sản phẩm "Thế hệ mới" hỗ trợ các bé kháng khuẩn trong mùa dịch với thành phần ION Bạc: Gôm kháng khuẩn, Xà phòng tiện lợi, Đệm tay cầm bút chì.

Ngoài ra, nhãn hàng Điểm 10 còn có các sản phẩm mới khác như ba lô học sinh, túi rút, bình nước mang hình ảnh rất ngộ nghĩnh từ các nhân vật Disney – Marvel; bút chì bấm, bút bi; và các bộ sản phẩm cho từng khối lớp tiểu học trong chiến dịch Mùa tựu trường.

colokit® màu sắc thông minh

DỤNG CỤ MỸ THUẬT (NHÃN HÀNG COLOKIT)

"Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long, bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo của trẻ em như: Bút sáp màu, bút sáp dầu, bút chì màu, bút lông màu, bút nhựa màu, màu nước, sáp nặn, tập tô màu..."

Năm 2020, Colokit là một trong những nhãn hàng đầu tiên quan tâm và thực hiện nghiên cứu sâu về vấn đề màu sắc trong giáo dục trẻ nhỏ. Colokit đã cho ra mắt một loại "Vitamin" mới giúp trẻ nhỏ học thông minh hơn, học sáng tạo hơn, đó chính là "Vitamin màu sắc", Colokit tin rằng, việc khéo léo đưa màu sắc vào học tập hàng ngày cũng giúp cho não bộ của trẻ tiếp thu kiến thức tốt hơn, tạo phản xạ tích cực cho bé trong việc học cũng như cơ thể được nạp vitamin đều đặn, sản phẩm nổi bật như màu nước Neon với 6 màu dạ quang cho các bé có thêm nhiều lựa chọn màu sắc..

Đặc biệt, với chiến lược phát triển dòng sản phẩm Colokit Art phục vụ cho đối tượng chuyên nghiệp, Colokit đã cho ra đời sản phẩm mới bút lông dầu mỹ thuật với thiết kế grip cầm êm tay, gồm các màu mực tươi sáng, có độ bám dính cao giúp người dùng thỏa sức sáng tạo trên các bề mặt những chất liệu như gốm sứ, thủy tinh, kim loại, nhựa và nhiều loại vật liệu khác.





CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT





ĐẨY MẠNH TỰ ĐỘNG HÓA

Thiên Long chú trọng nghiên cứu và tự thiết kế, chế tạo nhiều máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chế tạo các khuôn mẫu để thay thế khuôn mẫu ngoại nhập, nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh.

Việc chế tạo khuôn mẫu được định hướng áp dụng công nghệ cao đối với kết cấu khuôn và công nghệ gia công, cũng như việc sản xuất ép theo hướng tự động, nhằm giúp việc sản xuất BTP hiệu quả hơn, hiệu suất cao hơn.

Ngoài ra, việc nghiên cứu chế tạo các khuôn để có thể sản xuất ép BTP dạng khác, như ép nhiều thành phần nhựa trên cùng BTP cũng đang được triển khai, nhằm giảm số lượng chi tiết cấu thành sản phẩm đồng thời đa dạng mẫu mã.

Các máy móc dùng sản xuất BTP cũng được đầu tư mới với công nghệ hiện đại, nhập khẩu từ các nước tiên tiến như đầu tư máy ép từ Nhật Bản, giúp cho quá trình sản xuất BTP tối ưu, chất lượng BTP nâng cao hơn. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhà xưởng, các khâu sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa đã và đang được triển khai ở hầu hết các bộ phận giúp cho hiệu quả sản xuất không ngừng được cải thiện.

Năm 2020 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh: có nhiều hoạt động đã thay đổi, đổi mới để phù hợp với trạng thái thị trường và việc nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong nhà máy cũng có nhiều thay đổi, cuối năm 2020 tỷ lệ tự động hóa của nhà máy Nam Thiên Long đã nâng lên 78,23% so với 77% vào cuối năm 2019. Thiên Long đẩy mạnh quá trình tự động hóa trong sản xuất từ khâu ép, chiết rót, lắp ráp đến khâu in ấn, kiểm tra, đóng gói.

TỶ LỆ TỰ ĐỘNG HÓA ĐẠT

78,23%



“Sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời”

Ngay từ khi mới thành lập, Thiên Long đã đặt yếu tố XANH lên hàng đầu khi áp dụng hệ thống xử lý nước thải đúng quy chuẩn, không gây ô nhiễm môi trường,và hệ thống thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu.

Thiên Long đã đưa hệ thống điện năng lượng mặt trời nối lưới công suất 198,4 Kwp vào sử dụng từ tháng 02/2018. Hệ thống điện năng lượng mặt trời này tạo ra khoảng 252,107 Kwh/năm (trung bình mỗi tháng hệ thống tạo ra 21,009 Kwh), giúp tiết kiệm đáng kể chi phí tiêu thụ điện, giảm thải ra môi trường khoảng 221 tấn khí CO2/năm, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nền kinh tế xanh.

Công nghệ XANH còn được thể hiện bằng những sản phẩm an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTM D-4236, ASTM F-963, CPSIA, TPCH, AP Seal), tiêu chuẩn châu Âu (EN 71/1,2,3, EN 71/9, REACH), tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN 03:2019/BKHCN.

CO_2 GIẢM THẢI

221 TẤN CO_2/NĂM



HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHẶT CHẼ

Để đảm bảo chất lượng và độ an toàn của sản phẩm, Thiên Long áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt xuyên suốt toàn chuỗi cung ứng: từ việc hỗ trợ và kiểm soát chất lượng tại các nhà máy cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chất lượng trên từng công đoạn sản xuất của Thiên Long, kiểm soát chất lượng thành phẩm, kiểm soát việc bảo quản, lưu trữ và trưng bày sản phẩm tại kho Thiên Long, tại các kho của nhà phân phối và tất cả các điểm bán trên toàn bộ kênh phân phối.

Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

Hiện nay, Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế:

- Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015
- Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014
- Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018
- Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO 17025:2017
- Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em - ICTI

THÔNG TIN CỔ PHẦN & QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 77.794.453 cổ phần, trong đó:

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 76.294.453 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.500.000 cổ phần

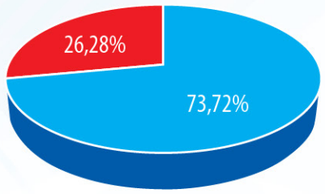
(Thời gian hạn chế chuyển nhượng: từ ngày 10/12/2020 đến ngày 10/12/2022. Đây là số cổ phần do Công ty thực hiện bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động trong năm 2020).

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tại ngày 13/01/2021)

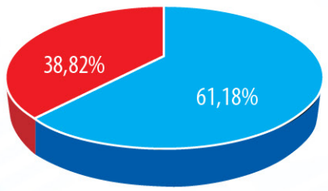
Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	**1.990**	**57.348.946**	**73,72%**
Tổ chức	32	37.641.547	48,39%
Cá nhân	1.958	19.707.399	25,33%
Cổ đông nước ngoài	**102**	**20.445.507**	**26,28%**
Tổ chức	34	20.016.462	25,73%
Cá nhân	68	429.045	0,55%
Tổng cộng	**2.092**	**77.794.453**	**100,00%**



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ

(Tại ngày 13/01/2021)

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh (Đại diện sở hữu: Ông Cô Gia Thọ)	37.350.952	48,01%
2	NWL Cayman Holdings Ltd.	5.500.000	7,07%
3	Ông Cô Gia Thọ	4.744.605	6,10%
Tổng cộng		**47.595.557**	**61,18%**





QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Năm	Vốn điều lệ ban đầu (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
2019	707,2	70,7	777,9	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2019	657,2	50	707,2	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
2018	505,6	151,6	657,2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2017	383,1	122,5	505,6	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV.
2016	294,7	88,4	383,1	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2015	268,0	26,8	294,7	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2014	233,0	35,0	268,0	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2013	211,8	21,2	233,0	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2012	176,5	35,3	211,8	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2011	155,0	21,5	176,5	Phát hành chào bán ra công chúng.
2008	120,0	35,0	155,0	Phát hành chào bán đấu giá ra công chúng để trở thành Công ty đại chúng.
2006	100,0	20,0	120,0	Cổ đông hiện hữu góp vốn thêm, tỷ lệ góp vốn 20%.



THÔNG TIN CỔ PHẦN & QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ (Tiếp theo)

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020, Thiên Long đã thực hiện mua và bán cổ phiếu quỹ như sau:



MUA CỔ PHIẾU QUỸ

- Số cổ phiếu đăng ký mua lại: 1.500.000 cổ phiếu
- Số lượng đã thực hiện: 1.500.000 cổ phiếu
- Thời gian thực hiện: từ ngày 15/04/2020 đến ngày 14/05/2020
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi thực hiện giao dịch: 1.500.000 cổ phiếu
- Nguồn vốn để mua lại: Quỹ đầu tư phát triển tính đến thời điểm 31/12/2019 (theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán)
- Giá giao dịch bình quân (đã bao gồm phí): 30.874 đồng/cổ phiếu
- Phương thức giao dịch: giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận

BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán cho người lao động: 1.500.000 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ cho người lao động: Việc bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động nhằm ghi nhận sự đóng góp của người lao động trong thời gian qua, khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của người lao động góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty. • Số lượng đã thực hiện bán cho người lao động: 1.500.000 cổ phiếu
- Số người lao động được mua cổ phiếu quỹ: 169 người
- Thời gian thực hiện: từ ngày 26/11/2020 đến ngày 18/12/2020
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch: 1.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giá phát hành cổ phiếu quỹ cho người lao động: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.





CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN TRỊ



Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động với 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 08 thành viên, trong đó 05 thành viên Hội đồng quản trị độc lập để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị và tuân thủ các chuẩn mực tốt nhất về quản trị Công ty.





Ông CÔ GIA THỌ
Chủ tịch HĐQT

Ông sáng lập Thiên Long vào năm 1981 và gắn bó với Thiên Long từ những ngày đầu khi thành lập đến nay. Tập trung vào ngành kinh doanh cốt lõi, Ông đã phát triển Thiên Long từ một cơ sở sản xuất gia đình trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm đứng đầu Việt Nam và hàng đầu khu vực.

Ông đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, là công ty sở hữu 48,01% vốn cổ phần của CTCP Tập đoàn Thiên Long.



Ông TRẦN LỆ NGUYÊN

Thành viên HĐQT độc lập

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 đến nay.

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm quản trị và xây dựng chiến lược kinh doanh.

Hiện Ông cũng đang đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn KIDO, Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Thành viên HĐQT CTCP Dầu thực vật Tường An.



Ông HUỲNH VĂN THIỆN

Thành viên HĐQT độc lập

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 tới nay.

Ông là nhà quản lý với hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý cấp cao của các Công ty, Tập đoàn lớn như: CTCP Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube), Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM), Công ty Euro Auto (BMW).

Hiện Ông Thiện còn là Chủ tịch HĐQT Công ty VietLand Capital và là Thành viên HĐQT VietLand Corp.



Bà TRẦN THÁI NHƯ

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà là Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà từng giữ chức vụ Trợ lý TGĐ Công ty, TGĐ CTCP Thiên Long Long Thành và Cố vấn Ban Điều hành CTCP Tập đoàn Thiên Long.

Bà còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà CÔ NGÂN BÌNH

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008.

Bà đã công tác tại Công ty hơn 35 năm, và phụ trách nhiều vị trí khác nhau tại Thiên Long từ những ngày đầu thành lập. Bà có 10 năm là Quản đốc Sản xuất của Cơ sở Bút bi Thiên Long. Tiếp đó, Bà giữ chức vụ Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng, Trợ lý Giám đốc Điều hành và Trưởng ban Xây dựng Cơ bản của Thiên Long.

Hiện, Bà còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà CÔ CẨM NGUYỆT

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà gia nhập Thiên Long vào năm 1993. Bà phụ trách các hoạt động Đầu tư và Quan hệ Nhà đầu tư của Công ty trong nhiều năm liền, và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Tiểu ban Quan hệ Cổ đông (trực thuộc HĐQT) kể từ tháng 02/2017.

Bà hiện còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông TRẦN VĂN HÙNG

Thành viên HĐQT độc lập

Ông tham gia HĐQT với vị trí Thành viên độc lập từ năm 2013 đến nay.

Ông gắn bó với Thiên Long hơn 20 năm ở các vị trí quản lý và cố vấn. Ông là Giám đốc Điều hành của Công ty từ năm 1993 đến năm 2006. Sau đó, Ông là TGĐ CTCP Thiên Long Miền Bắc, Cố vấn Ban điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Thiên Long.



Ông TAYFUN UNER

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tayfun tham gia HĐQT từ năm 2019.

Ông hiện giữ các vị trí quản lý cấp cao tại Tập đoàn Newell Brands và các công ty con của Tập đoàn. Trước đó, ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các Tập đoàn đa quốc gia như Procter & Gamble, McKinsey and Company, Carlsberg...



Ông PHẠM TRI NGUYÊN

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tri Nguyên tham gia HĐQT từ năm 2020.

Ông hiện là chủ tịch của Công ty Vnexus Capital Advisors (VNCA). Trước đó, Ông từng giữ các vị trí cấp cao tại Bitexco Group, Deutsche Bank (DB) AG, Việt Nam và World Bank Group, IFC

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà công tác tại Thiên Long từ năm 1992, phụ trách các vị trí của Bộ phận Kế toán. Từ năm 2010 tới nay, Bà là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty.Trước đó, Bà là thành viên của Ban Kiểm soát.

Bà hiện còn giữ vị trí Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh



Ông ĐINH ĐỨC HẬU

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông tham gia Ban Kiểm soát từ năm 2017 đến nay.

Trước đó, ông Hậu là Trợ lý TGĐ Công ty TNHH ACI Việt Nam, Tổng Thư ký CLB Doanh nhân Vàng YBA TP. HCM và hiện là Giám đốc CTCP Olympia Education.



Bà TẠ HỒNG DIỆP

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà tham gia Ban Kiểm soát từ năm 2017 đến nay.

Trước đó, Bà từng làm việc tại phòng Ngân hàng Đầu tư thuộc Ngân hàng HSBC Việt Nam, và phòng Khách hàng Tổ chức thuộc CTCP Chứng khoán VN-Direct.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN ĐÌNH TÂM

TGĐ Điều hành kiêm Phó TGĐ Thường trực Khối Sản xuất và Phó Tổng Giám đốc Sản xuất

Ông gia nhập Thiên Long năm 1994, được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Thiên Long từ tháng 05/2017. Từ tháng 03/2021, Ông kiêm nhiệm chức vụ Phó TGĐ Thường trực Khối Sản xuất. Ông có kinh nghiệm sâu rộng trong ngành và đặc biệt am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kỹ thuật sản xuất then chốt của Tập đoàn.

Ông đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Kỹ thuật, Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Phó TGĐ Sản xuất, và Phó TGĐ Thường trực kiêm nhiệm vị trí Phó TGĐ Sản xuất



Bà TRẦN PHƯƠNG NGA

Phó Tổng Giám đốc Thường trực Khối Kinh doanh kiêm Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán

Bà gia nhập Thiên Long từ năm 2012, được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGĐ Tài chính Kế toán từ tháng 02/2017. Tháng 03/2021, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGĐ Thường trực Khối Kinh doanh. Theo đó, hiện nay Bà đang giữ chức vụ Phó TGĐ Thường trực Khối Kinh doanh kiêm Phó TGĐ Tài chính Kế toán.

Trước đó, Bà từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong các lĩnh vực kế toán, ngân hàng, tư vấn tài chính, quản lý quỹ đầu tư... ở các công ty đa quốc gia tại Việt Nam và Anh Quốc.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



Ông BÙI VĂN HUỐNG

Phó Tổng Giám đốc Tuân thủ & Quản trị Chất lượng kiêm Phó Tổng Giám đốc Quản trị Nguồn nhân lực

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2007 với vị trí Phó TGĐ Quản trị Chất lượng Toàn diện. Từ tháng 09/2008 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tuân thủ & Quản trị Chất lượng kiêm Phó TGĐ Quản trị Nguồn nhân lực (Điều chỉnh tên gọi chức vụ từ Phó TGĐ Hành chánh Nhân sự kiêm Phó TGĐ Quản trị Chất lượng toàn diện thành Phó TGĐ Tuân thủ & Quản trị Chất lượng kiêm Phó TGĐ Quản trị Nguồn nhân lực từ tháng 03/2021).

Ông từng có nhiều năm đảm nhiệm vị trí quản lý tại các Tập đoàn đa Quốc gia ở Việt Nam như: Quản đốc Sản xuất tại Công ty Điện tử Escatec Việt Nam, Giám đốc Chất lượng tại Công ty Nitto Denko Việt Nam...



Ông PHAN NHỰT PHƯƠNG

Phó TGĐ Mua hàng

Ông đã công tác tại Thiên Long từ năm 1996 và từ năm 2008, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGĐ Mua hàng của Tập đoàn.

Ông có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, từng đảm nhiệm các vị trí Phó phòng Kinh doanh từ năm 1998 đến năm 2001. Sau đó, Ông được đề bạt vào vị trí Giám đốc Cung ứng của Thiên Long từ năm 2002 đến năm 2006 và Phó TGĐ Cung ứng vào năm 2006



Ông TEO HWEE BENG

Phó TGĐ Kinh doanh - Thị trường Quốc tế

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2019 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGĐ Kinh doanh – Thị trường quốc tế từ năm 2020. (Điều chỉnh tên gọi chức vụ từ Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế thành Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Thị trường Quốc tế từ tháng 03/2021)

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực bán hàng và tiếp thị quốc tế. Trước đây, Ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại Essilor Amera, Stabilo International, GfK, L'Oreal Singapore, BIC cùng nhiều công ty khác.



Ông NGUYỄN BÙI VĨNH HY

Phó TGĐ Kinh doanh - Thị trường Nội địa kiêm Phó TGĐ Tiếp thị

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2020 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGĐ Kinh doanh - Thị trường Nội địa kiêm Phó TGĐ Tiếp thị từ 03/2021.

Ông có bề dày kinh nghiệm trên 25 năm về quản trị điều hành trong lĩnh vực thương mại và marketing tại các Công ty đa quốc gia.

Trước đây, Ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý khác nhau và tham gia vào quá trình xây dựng hệ thống phân phối cũng như các chiến lược kinh doanh bền vững tại các Công ty đa quốc gia như Nestle, GSK, KAO…



Ông NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Phó TGĐ Công nghệ Thông tin

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2011 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGĐ Giám đốc Công nghệ Thông tin từ 03/2021.

Ông đã từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công nghệ Thông tin từ 01/2017. Trước khi gia nhập Thiên Long, Ông đã từng giữ các vị trí quản lý công nghệ thông tin tại KPMG Việt Nam, Đồng Tâm Group, Biti's.



Ông TRẦN TRUNG HIỆP

TGĐ Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 1994 và được bổ nhiệm vào vị trí TGĐ Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu từ năm 2020.

Ông có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực mở rộng phát triển kinh doanh, và từng đảm nhiệm các vị trí như: Phó TGĐ Phát triển Kinh doanh Quốc tế, Giám đốc Kinh doanh Nội địa, Trưởng VPĐD Thiên Long tại Trung Quốc.



Ông TẠ QUANG THIÊN

TGĐ Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành

Ông công tác tại Thiên Long từ năm 1996, và là TGĐ Thiên Long Long Thành từ năm 2012.

Ông đã từng nắm giữ các vị trí chủ chốt trong mảng Tài chính - Kế toán của Tập đoàn.



Ông HUỲNH ĐỨC NGHĨA

TGĐ Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam

Ông tham gia Thiên Long từ năm 1998, và đảm nhiệm vai trò TGĐ Tân Lực Miền Nam từ năm 2016.

Ông từng có nhiều năm phụ trách chính hoạt động kinh doanh của Tân Lực Miền Tây, các Chi nhánh của Tập đoàn tại Đà Nẵng, Nha Trang và Hải Phòng.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



Ông NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU

TGĐ Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Trung

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2006 và được bổ nhiệm làm TGĐ Tân Lực Miền Trung từ đầu năm 2016.

Ông từng là Trưởng phòng Bán hàng của Tập đoàn, sau đó đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Miền của Thiên Long Hoàn Cầu và Giám đốc Chi nhánh Tân Lực Miền Nam.



Ông ĐẶNG THANH CẢNH

TGĐ Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Bắc

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 1999, và giữ cương vị TGĐ Tân Lực Miền Bắc từ năm 2010.

Trước đó, Ông Cảnh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 của Thiên Long Hoàn Cầu

Ông NGUYỄN NGỌC NHƠN

Kế toán trưởng

Ông gia nhập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 4/2017. Ông Nhơn đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán.

Ông ĐINH QUANG HÙNG

Giám đốc Sản xuất

Ông làm việc tại Thiên Long từ tháng 03/2008 và đảm nhiệm vai trò Giám đốc Sản xuất từtháng 10/2017. Ông Hùng tốt nghiệp Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy (ĐH Sư phạm Kỹ thuậtTP.HCM) và có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực sản xuất cho Biti's và Bita's.

Ông PHẠM HỮU CHÍ

Giám đốc Thiết kế và Phát triển Sản phẩm mới

Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Sản phẩm từ tháng 10/2017. Ông đã gắn bó với Thiên Long hơn 17 năm ở các vị trí quản lý: Trưởng phòng Thiết kế, Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển Sản phẩm bút viết.

Ông DIỆP BẢO TỊNH

Giám đốc Công nghệ

Ông đã gắn bó với Thiên Long hơn 19 năm, trong đó hơn 15 năm ở các vị trí quản lý của Bộ phận Sản phẩm, Tự động hóa và Bảo trì, Xưởng Chế tạo máy, và Trợ lý cho Phó TGĐ Sản xuất.

Ông TRỊNH VĂN HÀO

Giám đốc Tiếp thị

Ông công tác tại Thiên Long từ năm 2000, vàđược bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Tiếp thị của Tập đoàn từ tháng 01/2017. Với bề dày nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, Ông đã trải qua các vị trí như: Quản lý Thương hiệu, Quản lý Vận hành Tiếp thị, Trưởng phòng Tiếp thị.

Bà HUỲNH NGỌC BẢO THI

Giám đốc Công Nghệ Hóa

Bà công tác tại Thiên Long từ năm 2004, và được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công nghệ hóa từ năm 2020. Trước đó, Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng nghiên cứu và phát triển nguồn nguyên vật liệu, Chuyên viên của Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Ông SƠN WA NA RI

Giám đốc Kinh doanh Thương Mại Điện Tử

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2020 và hiện đang đảm nhiệm vai trò Giám đốc Kinh doanh Thương Mại Điện Tử.

Ông có trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Digital & Ecommerce, ông đã từng giữ vị trí Marketing tại FPT, VietnamWorks; quản lý TMĐT tại Viễn Thông A, PNJ, Giám đốc điều hành Janssen Cosmetics Việt Nam & Khong Gia Company.

Nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025, Thiên Long tiếp tục tập trung vào các trọng tâm phát triển như sau:

1. Thực hiện chiến lược Mở rộng chuỗi giá trị.
2. Nâng cao năng lực sản xuất.
3. Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm mới.
4. Phát triển hệ thống phân phối.
5. Đẩy mạnh sự hiện diện trên thị trường Thế Giới.
6. Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mới.



BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THIÊN LONG NĂM 2020

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2020, Thiên Long đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 vào ngày 24/06/2020.

Thiên Long đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về thông báo, gửi thư mời, quyền tham dự, quyền biểu quyết... nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HĐQT luôn xác định vai trò định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty. HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty. Trong đó, có những cuộc họp với những quyết sách mang tính chiến lược cho sự phát triển lâu dài của Thiên Long.

Việc thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn. Các Nghị quyết/ Quyết định đã được ban hành, bao gồm:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/2020/NQ - HĐQT	17/02/2020	Thông qua việc chọn ngày chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt.
2	02/2020/NQ - HĐQT	18/03/2020	Thông qua việc mua lại cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ.
3	03/2020/NQ - HĐQT	04/05/2020	Thông qua việc tái bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Tâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
4	04/2020/NQ - HĐQT	13/05/2020	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019.
5	05/2020/NQ - HĐQT	29/05/2020	Thông qua việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh quản lý của Tập đoàn Thiên Long.
6	06/2020/NQ - HĐQT	08/06/2020	Thông qua việc chấp thuận đề nghị xin từ chức chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Ông Trần Kim Thành và tiếp nhận thông tin từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của ông Trần Kim Thành.
7	07/2020/NQ - HĐQT	08/07/2020	Thông qua việc chọn công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 và ngày chốt danh sách cổ đông để chi cổ tức đợt 3 năm 2019 & tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt.
8	08/2020/NQ - HĐQT	01/10/2020	Thông qua việc bổ nhiệm ông Teo Hwee Beng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế của Công ty Cổ phần Tập đoànThiên Long thay thế cho ông Trần Trung Hiệp
9	09/2020/NQ - HĐQT	15/10/2020	Thông qua quy chế lựa chọn người lao động được tham gia chương trình bán cổ phiếu quỹcho người lao động; danh sách người lao động được phân phối cổ phiếu, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện.
10	10/2020/NQ - HĐQT	15/10/2020	Thông qua việc triển khai và thực hiện hồ sơ bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ.
11	11/2020/NQ - HĐQT	15/10/2020	Thông qua kế hoạch sử dụng vốn từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động trong Công ty.
12	12/2020/NQ - HĐQT	30/10/2020	Thông qua việc điều chỉnh nguồn xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động.
13	13/2020/NQ - HĐQT	25/12/2020	Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Flexoffice Pte. Ltd.
14	14/2020/NQ - HĐQT	25/12/2020	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt.

Các thành thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Với vai trò độc lập trong hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện tốt vai trò của mình, giúp hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, đóng góp những tư vấn mang tính chiến lược và sâu sắc cho sự phát triển chung của Công ty. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập luôn có những ý kiến định hướng trong hoạt động điều hành, nhằm chỉ ra những rủi ro tiềm tàng trong các quyết sách của HĐQT, góp phần hạn chế, phòng ngừa rủi ro và những nguy cơ có thể gặp phải.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Với chức năng tham mưu cho HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT, bao gồm Tiểu ban Chính sách Đầu tư và Phát triển, Tiểu ban Tái cấu trúc Nhân sự và Lương thưởng, Tiểu ban Kiểm toán và Tiểu ban Quan hệ cổ đông luôn thực hiện tốt vai trò của mình, giúp HĐQT giám sát và kiểm soát hiệu quả hoạt động của Công ty.



Doanh thu thuần hợp nhất

- Đạt **2.684,6 tỷ**
- Đạt **96%** kế hoạch

do ĐHĐCĐ thông qua

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2020

Năm 2020, với sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, sạt lở, giông lốc, dịch bệnh diễn ra ở nhiều nơi. Trong bối cảnh hết sức khó khăn như vậy, GDP Việt Nam năm 2020 vẫn tăng 2,91%. Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 201-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Trải qua một năm 2020 đầy biến động và thách thức, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo của HĐQT, sự bản lĩnh của Ban Tổng Giám đốc và hơn hết là sự đồng lòng của toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng trân trọng.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

- Đạt **239,8 tỷ**
- Vượt **9%** kế hoạch

do ĐHĐCĐ thông qua



BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THIÊN LONG NĂM 2020 (Tiếp theo)

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, bảo đảm sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.

Đứng trước tình hình khó khăn với một năm đầy biến động và xáo trộn về tình hình kinh tế xã hội, Ban Tổng Giám đốc đã và đang triển khai các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT, đặc biệt là việc rà soát và bám sát chiến lược phát triển của Công ty hằng năm, cũng như có định hướng phát triển mới để linh động phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy định nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

THÙ LAO VÀ THƯỞNG CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGĐ

Chế độ thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS và Ban TGĐ luôn được Thiên Long đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm, đảm bảo tương xứng với trách nhiệm và kết quả hoạt động của từng cá nhân.

Tiền lương và các quyền lợi gộp khác của các nhân sự quản lý chủ chốt nhận được trong năm 2020 là 43,4 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 39 của Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ NGHĨA VỤ VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty luôn ý thức về trách nhiệm của một công ty niêm yết có quy mô lớn, cũng như mối quan hệ với cộng đồng nhà đầu tư. Vì lẽ đó, Thiên Long luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng và hướng đến quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư, bằng việc luôn minh bạch, kịp thời và chính xác trong công tác công bố thông tin. Công ty cũng chủ trương thường xuyên cập nhật quy định của pháp luật một cách kịp thời để đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

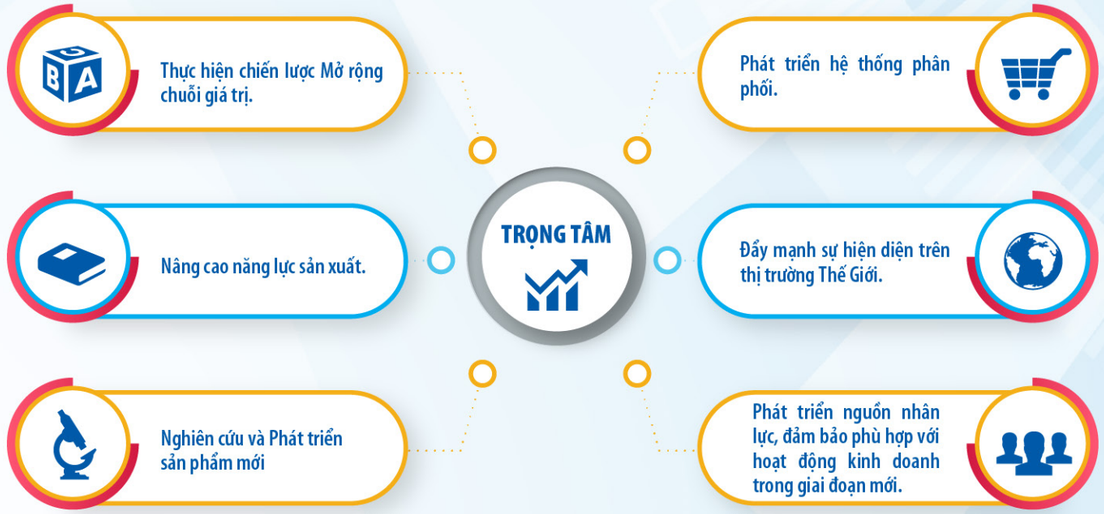
Ngoài công tác công bố thông tin theo quy định, Công ty luôn tích cực trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư, cập nhật bản tin kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, tham dự và trình bày tại các hội thảo nhà đầu tư, nhằm cung cấp, chia sẻ thông tin của doanh nghiệp đến rộng rãi cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong năm 2020, Thiên Long đã trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2019 với tỷ lệ 5% mệnh giá, đợt 3 năm 2019 với tỷ lệ 5% mệnh giá và chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền với tỷ lệ 10% mệnh giá.



TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN

Nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025, Thiên Long tiếp tục tập trung vào các trọng tâm phát triển như sau:



Năm 2021, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

Kế hoạch 2021 được Công ty xây dựng dựa trên giả định kịch bản học sinh đi học ổn định, thị trường hồi phục dần và trở lại bình thường. Do diễn biến khó lường của dịch bệnh, trường hợp diễn biến dịch thay đổi, Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tế kinh doanh tại từng thời điểm cụ thể.



Doanh thu thuần
3.000 tỷ đồng



Lợi nhuận sau thuế
280 tỷ đồng



Cổ tức
20% /mệnh giá

QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2020, bên cạnh việc Thiên Long cố gắng nỗ lực trong hoạt động sản suất kinh doanh, thì hoạt động quản trị rủi ro cũng được Công ty quan tâm, nghiên cứu và áp dụng trong toàn Tập đoàn. Các rủi ro được nhận diện, đánh giá định kỳ và báo cáo kịp thời đến Ban điều hành, Hội đồng quản trị nhằm kiểm soát những rủi ro ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Với sản phẩm chính là bút viết, Thiên Long phải nhập các nguyên liệu như: Đầu bút, hạt nhựa, mực, ống ruột, lò xo, các bột màu hóa chất. Tổng giá trị nguyên vật liệu chiếm khoảng 70% giá thành sản xuất của Thiên Long, trong đó hạt nhựa là nguyên vật liệu chính, chiếm khoảng gần 25% giá nguyên vật liệu. Giá hạt nhựa chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của giá dầu thô trên thế giới.

Trong năm 2020, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã khiến cho giá dầu giảm mạnh nhưng chỉ trong 1 thời gian sau đó, do nguồn cung khan hiếm đã đẩy giá dầu hồi phục mạnh và đạt mức cao nhất trong gần 1 năm thể hiện qua việc giá dầu Brent đã cán mốc 59 USD/thùng (tính đến ngày 05/02/2021). Do đó, biến động giá dầu thô sẽ kéo theo giá hạt nhựa, giá bao bì và những nguyên vật liệu khác trên thị trường thế giới gây ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của Thiên Long.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Luôn cập nhật thông tin về giá nguyên liệu như giá nhựa, giá hóa chất, bao bì,...

Bên cạnh đó duy trì mối quan hệ đối tác với các nhà cung cấp truyền thống lớn, so sánh giá chào của nhiều nhà cung ứng, đàm phán mua nguyên vật liệu với sản lượng cao và giá thành hợp lý.

Ngoài ra, Công ty phân tích và dự báo thường xuyên, xây dựng các kịch bản giá thành khác nhau để có kế hoạch mua, nhập và dự trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đồng thời gia tăng hoạt động tự sản xuất nguyên liệu để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, giảm phụ thuộc vào thị trường, đặc biệt thị trường thế giới.



RỦI RO TỶ GIÁ

Do đặc thù phải nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa, máy móc thiết bị nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Thiên Long chịu tác động không nhỏ của tỷ giá hối đoái, đặc biệt là tỷ giá VND/USD và tỷ giá VND/JPY.

Chính vì vậy với biến động khó lường trong bối cảnh hiện nay, các quốc gia liên tục đưa ra các chính sách tiền tệ mới nhằm khôi phục lại nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 khiến cho việc dự báo về biến động tỷ giá trở nên khó khăn hơn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.



Giải pháp hạn chế rủi ro

Theo sát biến động tỷ giá, tính toán chi tiết thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để có biện pháp cân đối ngoại tệ phù hợp. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động tự sản xuất máy móc thiết bị, khuôn mẫu và nguyên vật liệu để giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đầu tư luôn song hành cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Theo sát biến động tỷ giá, tính toán chi tiết thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để có biện pháp cân đối ngoại tệ phù hợp. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động tự sản xuất máy móc thiết bị, khuôn mẫu và nguyên vật liệu để giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.



QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

RỦI RO CẠNH TRANH

Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổng nhu cầu, ngày càng nhiều tập đoàn toàn cầu gia nhập vào ngành văn phòng phẩm, đặc biệt thị trường trong nước, điều này tạo ra nhiều rủi ro cạnh tranh cho Thiên Long trên thị trường. Không chỉ vậy, sự gia tăng tốc độ toàn cầu hóa, áp lực cạnh tranh tại nhiều nước trên thế giới và xu hướng tìm kiếm các thị trường có sức mua mạnh, có tiềm năng tăng trưởng cao đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới. Thị trường văn phòng phẩm Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, điều này tạo ra rủi ro cạnh tranh cho Thiên Long trong ngắn và dài hạn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Hoàn thiện cơ cấu nhân sự lãnh đạo, hệ thống quản trị, tiếp tục nhất quán các chính sách thu hút, gìn giữ và phát triển nhân tài. Kèm theo đó là đầu tư vào hoạt động kinh doanh, marketing để đưa thương hiệu Thiên Long và các nhãn hàng/ thương hiệu Bizner, TL, FlexOffice, Colokit và Điểm 10 lên tầm cao mới. Đồng thời đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra những sản phẩm có mẫu mã đẹp, khác biệt và chất lượng vượt trội. Bên cạnh đó, mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng ngành hàng để đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới và tăng cường, mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong dài hạn.





RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp hoạt động tại thị trường Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi Pháp luật Việt Nam như: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế...Do đó, khi các văn bản luật này thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán mới với nhiều thay đổi, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty trong việc thực hiện và tuân thủ đúng quy định.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo sát và cập nhật liên tục các thay đổi trong quy định. Định kỳ tập huấn cho các cán bộ và công nhân viên ở từng bộ phận về những quy định pháp luật có liên quan.

RỦI RO AN TOÀN SẢN XUẤT & CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Với sự phát triển không ngừng của việc tự động hóa trong ngành sản xuất, việc bảo đảm an toàn, hiệu quả trong vận hành máy móc thiết bị là yêu cầu tất yếu đối với bất kỳ doanh nghiệp/nhà máy nào. Là một đơn vị trực tiếp sản xuất nên các nguy cơ về mất an toàn ảnh hưởng đến con người và chất lượng sản phẩm có thể xảy ra đối với Thiên Long, có khả năng làm ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ngoài việc luôn kiểm tra, bảo dưỡng, đại tu định kỳ hằng năm, Công ty ý thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn sản xuất và chất lượng sản phẩm. Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, kết hợp với việc phổ biến, tuyên truyền và thực hành các biện pháp kỹ thuật an toàn. Trang bị bảo hộ lao động chu đáo và đội ngũ phòng cháy, chữa cháy luôn có kế hoạch chủ động để đối phó với các tình huống xấu xảy ra.

Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Áp dụng hiệu quả và không ngừng cải thiện Hệ thống Quản lý tích hợp (An toàn - Chất lượng - Môi trường) theo tiêu chuẩn quốc tế.



RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro đã nói trên, một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, cháy nổ… Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, rất khó dự báo nhưng một khi đã xảy ra thì sẽ để lại hậu quả rất lớn cho Công ty cả về người và tài sản.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty



HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2020

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	7/7	100%	
2	Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	7/7	100%	
3	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	7/7	100%	

Trong năm tài chính 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với các thành viên để trao đổi thông tin, lập kế hoạch hoạt động và tổng kết các kết quả công việc đã thực hiện trong năm.

Nội dung các cuộc họp:

Ngày 13/01/2020: Họp định kỳ, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong năm 2019, thảo luận & thống nhất kế hoạch hoạt động trong năm 2020.

Ngày 10/02/2020: Điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Quý 1, phân công công việc cụ thể cho các thành viên BKS.

Ngày 15/04/2020: Cập nhật thông tin hoạt động của Công ty, điều chỉnh kế hoạch hoạt động năm 2020 do dịch bệnh covid-19, thống nhất nội dung hoạt động của Quý 2/2020.

Ngày 25/05/2020: Tổng hợp thông tin và chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.

Ngày 01/07/2020: Cập nhật thông tin & điều chỉnh kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 và các nội dung công việc cụ thể trong Quý 3/2020.

Ngày 05/10/2020: Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong các kỳ trước, thống nhất nội dung & phân công công việc Quý 4/2020.

Ngày 28/12/2020: Báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2020, cập nhật tình hình hoạt đông của Công ty và thảo luận kế hoạch hoạt động trong năm sau.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc tuân thủ Điều lệ của Công ty, việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty & các quy định của Pháp luật có liên quan.
- Thường xuyên phối hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ tiến hành các hoạt động kiểm tra tạimột số Bộ phận/ Phòng ban & công ty con về việc tuân thủ các thủ tục, quy trình, quy định của Tập đoàn, kiểm tra tính hiện hữu, hợp lý của các khoản mục chi phí.
- Bên cạnh đó, BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa HĐQT và BĐH khi được mời.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2020

Về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính 2020

Ban Kiểm soát ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam được phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành.



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên hoạt động SXKD của Công ty bị giảm sút nhiều so với năm trước, cụ thể:

- Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 2.684,6 tỷ đồng, hoàn thành 96% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 239,8 tỷ đồng và hoàn thành 109 % so kế hoạch đề ra.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT, Ban Điều hành Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động SXKD, cũng như phù hợp với Điều lệ Công ty và các nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT luôn theo sát và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành và đưa ra các quyết định kịp thời, hiệu quả trong việc thực hiện các nội dung kế hoạch kinh doanh và đầu tư

Ban Điều hành và các cấp quản lý đã làm tốt công việc của mình, với tinh thần quyết tâm cao, đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và thực hiện nghiêm túc các nội dung được Đại hội đồng Cổ đông giao phó.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

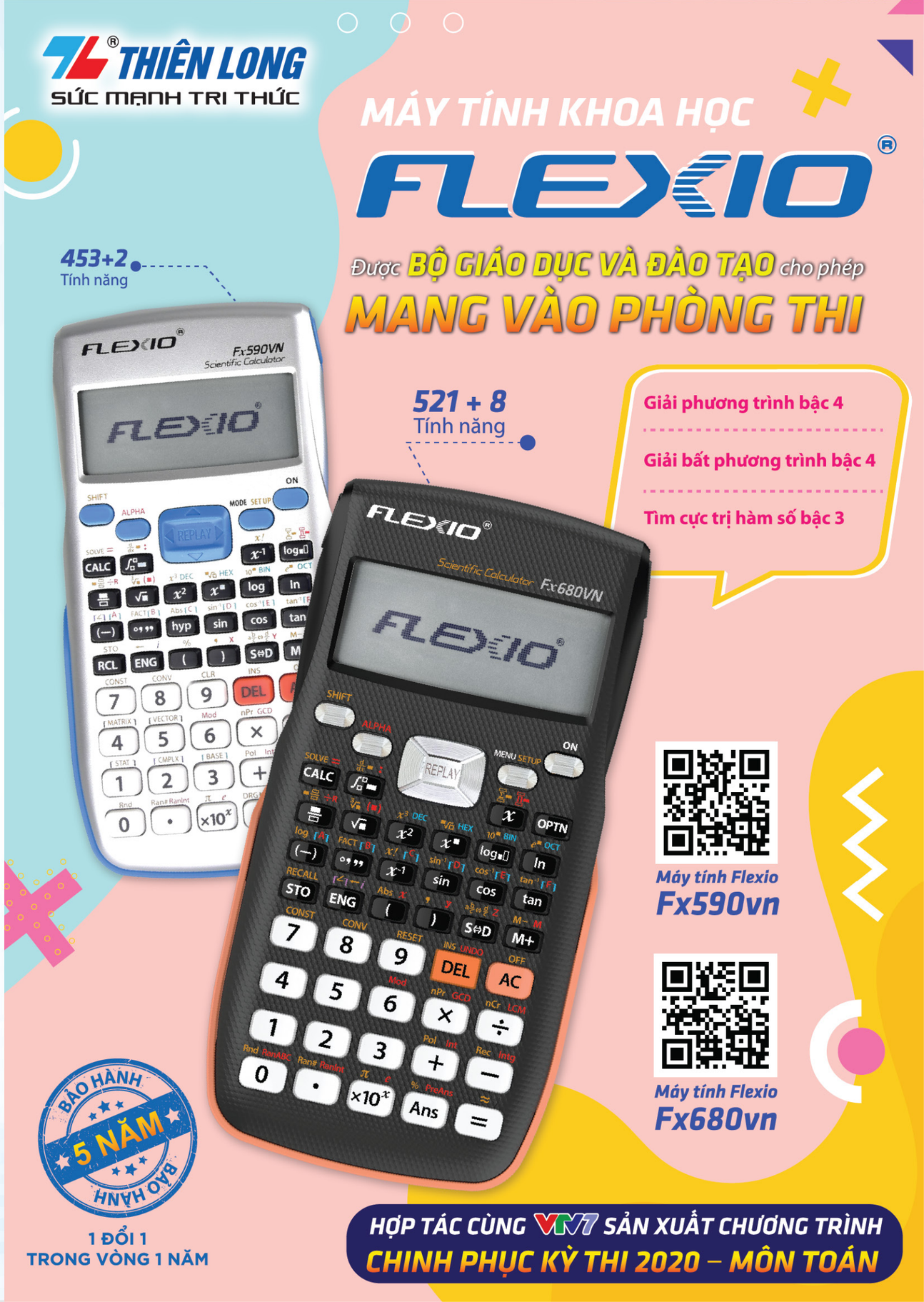
Tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa HĐQT và Ban Điều hành Công ty khi được mời.

Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Điều hành và các Cán bộ quản lý khác về tình hình hoạt động của Công ty

HĐQT & Ban Điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình, các tài liệu, báo cáo được cung cấp kịp thời.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	4.594.605	5,91%	4.744.605	6,10%	Esop
2	Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	993.950	1,28%	1.043.950	1,34%	Esop
3	Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	857.129	1,10%	907.129	1,17%	Esop
4	Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	554.473	0,71%	604.473	0,78%	Esop
5	Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	42.900	0,06%	92.900	0,12%	Esop
6	Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	42.900	0,06%	92.900	0,12%	Esop
7	Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	300.416	0,39%	325.416	0,42%	Esop
8	Phạm Tri Nguyên	Thành viên HĐQT	0	0	20.000	0,03%	Esop
9	Nguyễn Đình Tâm	TGĐ	465.904	0,60%	524.904	0,67%	Esop
10	Phan Nhựt Phương	P.TGĐ	546.813	0,70%	573.813	0,74%	Esop
11	Bùi Văn Huống	P.TGĐ	36.663	0,05%	63.663	0,08%	Esop
12	Nguyễn Thượng Việt	P.TGĐ	75.425	0,10%	152.425	0,20%	Mua thêm + Esop
13	Trần Phương Nga	P.TGĐ	73.288	0,09%	119.288	0,15%	Esop
14	Teo Hwee Beng	P.TGĐ	0	0	15.000	0,02%	Esop
15	Trịnh Văn Hào	Giám đốc	6.445	0,008%	21.445	0,03%	Esop
16	Nguyễn Đức Hạnh	P.TGĐ	6.434	0,008%	21.434	0,03%	Esop
17	Phạm Hữu Chí	Giám đốc	5.290	0,007%	15.000	0,02%	Bán + Esop
18	Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc	20.619	0,03%	35.619	0,05%	Esop
19	Huỳnh Ngọc Bảo Thi	Giám đốc	4.432	0,005%	19.432	0,02%	Esop
20	Đinh Quang Hùng	Giám đốc	5.290	0,007%	20,290	0,03%	Esop
21	Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế toán trưởng	3.064	0,004%	18.064	0,02%	Esop
22	Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	65.948	0,08%	75.948	0,10%	Esop
23	Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	3.574	0,005%	8.574	0,01%	Esop
24	Nguyễn Ngọc Trung Chánh	Thư ký công ty	714	0,001%	2.214	0,003%	Bán + Esop



Năm 2021, hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm và thương hiệu sẽ tiến đến hoạt động Thiên Long kỷ niệm 40 năm tuổi.



ỨNG DỤNG SÂU RỘNG VÀ TOÀN DIỆN QUÁ TRÌNH TỰ ĐỘNG HÓA





ỨNG DỤNG SÂU RỘNG VÀ TOÀN DIỆN QUÁ TRÌNH TỰ ĐỘNG HÓA

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Năm 2020, Bộ phận Công nghệ của Thiên Long tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất: từ khâu ép nhựa, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói... Với nhiều bước tiến đột phá, tỷ lệ tự động hóa tại các nhà máy của Thiên Long đã được nâng lên 78,23% so với 77% vào cuối năm 2019. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn ngày càng được cải thiện mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, các loại nguyên vật liệu chính tiếp tục được Công ty từng bước phát triển cũng như sản xuất đại trà để chủ động hơn về chất lượng, giá thành và công nghệ sản xuất.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

01 Tiếp tục nâng cao, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu và không ngừng cập nhật các công nghệ mới tiên tiến, áp dụng thành công vào các công đoạn sản xuất, phục vụ quá trình chủ động nguồn nguyên vật liệu chính, đa dạng hóa các sản phẩm mới và cải tiến các sản phẩm đang lưu hành.

02 Tiếp tục áp dụng công nghệ để nâng cao hơn nữa tỷ lệ tự động hóa trong hoạt động sản xuất, chú trọng mục tiêu giảm nhân công, giá thành trong việc chế tạo các khuôn mới, MMTB mới cho tập đoàn và cho khách hàng, chú trọng kiểm tra, kiểm soát để tăng chất lượng sản phẩm.

03 Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực cốt lõi và tăng cường hợp tác với các chuyên gia đầu ngành trên thế giới.

04 Nghiên cứu, từng bước ứng dụng số hóa vào trong sản xuất.

SẢN XUẤT MỰC VÀ HÓA CHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Năm 2020, bên cạnh việc duy trì chất lượng và sản lượng mực đáp ứng cho nhu cầu sử dụng mực của Tập đoàn, bộ phận Công nghệ Hóa chú trọng vào việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đáp ứng kịp thời tình hình thay đổi của thị trường do đại dịch Covid-19 như Xà phòng tiện lợi, Gel rửa tay khô, Nguyên liệu kháng khuẩn sử dụng cho Bọc ngón tay, Grip tay cầm bút …



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

Với nguồn nhân lực giỏi chuyên môn và nhiều kinh nghiệm, cùng với sự hợp tác của các chuyên gia đầu ngành, năm 2021, bộ phận công nghệ hóa tập trung nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới thuộc các lĩnh vực sau:

01 Duy trì chất lượng và tăng tỉ lệ đáp ứng mực văn phòng phẩm cho hoạt động sản xuất của Thiên Long

02 Tiếp tục nghiên cứu những sản phẩm mới phục vụ cho nhu cầu về an toàn, sức khỏe, tiện dụng của người tiêu dùng.

03 Cải tiến chất lượng và đa dạng hóa dòng sản phẩm mỹ thuật và keo dán phục vụ cho nhu cầu sử dụng hàng ngày và nhu cầu art & craft ngày càng phát triển.

04 Từng bước áp dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường vào các sản phẩm của Thiên Long.

05 Đa dạng hóa dòng sản phẩm phục vụ cho công nghiệp.

Đối với hoạt động sản xuất, với tình hình giá nguyên vật liệu hóa chất, bột màu ngày càng tăng cao, bộ phận Công nghệ hóa liên tục tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu thay thế và dự phòng nhằm ổn định sản xuất, đảm bảo giá thành và nhất là luôn đảm bảo việc đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn của Châu Âu và Mỹ cho các sản phẩm của Thiên Long.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM (R&D)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao, phù hợp với xu hướng và nhu cầu tiêu dùng của khách hàng, đặc biệt là người tiêu dùng trẻ, trong đó bộ phận đã thực hiện một số nhiệm vụ như:

- Đổi mới hình ảnh thiết kế, bao bì nhằm tạo sự cuốn hút đối với khách hàng.
- Tăng mức độ nhận diện thương hiệu của từng nhãn hàng thông qua thiết kế hình ảnh.
- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục sản phẩm phục vụ nhiều đối tượng khách hàng thuộc các phân khúc khác nhau.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

01 Tập trung phát triển các sản phẩm mới trọng tâm, các sản phẩm phù hợp xu hướng người tiêu dùng, tạo sự khác biệt nhằm tăng sức cạnh tranh.

02 Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan, đặc biệt với bộ phận Marketing và Kinh doanh nhằm nắm bắt chính xác thông tin, yêu cầu của thị trường về sản phẩm mới, để sản phẩm mới được đưa ra thị trường và đến khách hàng một cách hiệu quả nhất. Đẩy mạnh các bộ sản phẩm combo, set, thay đổi hình ảnh bao bì, tăng sức thu hút của sản phẩm.

03 Nghiên cứu các công nghệ mới kết hợp cùng việc tìm kiếm hợp tác với các chuyên gia đầu ngành để học hỏi ứng dụng vào phát triển sản phẩm nhằm đón đầu các xu thế phát triển của ngành văn phòng phẩm.

04 Bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng và nghiệp vụ cho đội ngũ nghiên cứu và phát triển, xây dựng nguồn nhân lực năng động, nhiệt huyết, sáng tạo, dồi dào ý tưởng.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Thực hiện nhất quán chính sách đãi ngộ nhân tài, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nhằm không ngừng nâng cao trình độ cho CBCNV trong bối cảnh mới.

Với việc sử dụng các giải pháp công nghệ thông tin đã giúp giảm thiểu đáng kể thời gian thực hiện các công việc bằng giấy tờ, số hóa nhiều công việc, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Công ty và Nhà nước, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị nhân sự, hành chánh.

Việc áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác Quản trị nhân sự vẫn được chú trọng phát triển. Ngoài phần mềm "Quản lý nhân sự" vẫn đang được áp dụng và cải tiến từng ngày thì một số phần mềm khác cũng được sử dụng như: điều xe, quản lý phòng họp, cấp phát văn phòng phẩm...

Lực lượng nhân sự ngày càng tinh gọn hơn đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hoành hành.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

01 Vận hành ổn định Phần mềm Quản lý nhân sự, tích hợp với dự án "Chuyển đổi số" để vận hành ổn định hệ thống, cải tiến và sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu trong phần mềm.

02 Thực hiện việc tái cấu trúc nội bộ Khối Hành chánh Nhân sự tại Tập đoàn và các Công ty con theo định hướng mà Nhà tư vấn đề xuất nhằm xây dựng một đội ngũ Nhân sự chuyên nghiệp, hiệu quả, theo đó có thể đảm nhiệm được các công việc liên quan đến tái cấu trúc toàn Công ty.

03 Đẩy mạnh, cải tiến đào tạo nội bộ như: Nâng cao hiệu quả đội ngũ giảng viên nội bộ, giáo trình đào tạo, nội dung đào tạo…

04 Tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự phù hợp cho các Khối/Bộ phận để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

05 Cải tiến hệ thống các tiêu chí đánh giá để tạo động lực cho CBCNV, giúp hoàn thành mục tiêu Công ty, đồng thời làm căn cứ trả lương, thưởng và xây dựng lộ trình thăng tiến nghề nghiệp.

06 Ứng dụng công nghệ trong hoạt động nhân sự, tăng cường đào tạo trực tuyến, làm việc trực tuyến, họp trực tuyến.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI ĐỊA

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối:

- Tái cấu trúc hệ thống phân phối để tối ưu hóa việc quản lý, giảm chi phí, gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục phát triển và nâng cấp hệ thống nhà phân phối của kênh phân phối truyền thống (GT) và kênh hiện đại (MT) theo hướng chuyên nghiệp để đảm bảo sự tăng trưởng về sản lượng, cơ cấu cũng như doanh số.
- Triển khai nhanh các cơ cấu sản phẩm mới, đồng thời giúp việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trên toàn hệ thống từ nhà máy đến tay người tiêu dùng ngày một tốt hơn.
- Tối ưu hóa việc áp dụng Hệ thống Quản lý Nhà phân phối (DMS) đến tất cả các nhà phân phối và khách hàng để quản trị hiệu quả và tiết kiệm chi phí, đo lường hiệu quả bán hàng và nâng cao hiệu quả bán hàng, tìm kiếm cơ hội bán hàng mới.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

01 Tập trung phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng mới của từng nhóm đối tượng khách hàng để hỗ trợ tích cực cho việc phát triển các kênh bán hàng mới và tăng doanh số trên toàn hệ thống

02 Tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua việc phát triển điểm bán và tăng cường chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối thông qua áp dụng công nghệ trong hoạt động chăm sóc khách hàng.

03 Tiếp tục phát triển hình ảnh thương hiệu, nhãn hàng và đẩy mạnh việc hỗ trợ trên kênh bán hàng thông qua các hoạt động bảng hiệu, hộp đèn, quầy kệ, vật phẩm trưng bày, các chương trình cho hệ thống kinh doanh và người tiêu dùng cuối cùng.

04 Tiếp tục áp dụng có hiệu quả công nghệ để hỗ trợ công tác bán hàng, tăng hiệu suất bán hàng và nâng cao chất lượng công tác hoạch định chiến lược.

05 Phát triển mạnh mẽ bán hàng trên kênh thương mại điện tử, bao gồm trang thương mại điện tử FlexOffice.com của Tập đoàn Thiên Long và các sàn thương mại điện tử lớn nhất Việt Nam: Shopee, Tiki, Sendo, Lazada.

06 Đẩy mạnh việc bán hàng trên kênh B2B doanh nghiệp và B2B trường học.

PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU TRONG TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN CHUNG CỦA KINH TẾ TOÀN CẦU GIỮA ĐẠI DỊCH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến vô cùng phức tạp, mang tới nhiều trở ngại và khó khăn chưa từng có khi các nền kinh tế toàn cầu đều chuyển sang chế độ ngừng hoạt động trong phần lớn năm 2020. Mặc dù gặp nhiều thách thức nhưng bộ phận Phát triển kinh doanh quốc tế đã tìm mọi cách để hạn chế những rủi ro và đạt được mức doanh thu 491 tỷ đồng, giảm gần 4% so với năm 2019. Bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch trong năm qua là các thị trường xuất khẩu chính của công ty như: Philippines, Myanmar, Indonesia cũng như các thị trường Đông Nam Á khác.

Hoạt động phát triển thị trường của công ty ở những thị trường xuất khẩu mới mở như Trung Đông cũng bị đình trệ.

Đối phó với sự giãn cách xã hội kéo dài ở nhiều quốc gia, bộ phận tiếp tục tăng tương tác với người tiêu dùng bằng cách tăng sự hiện diện trực tuyến và bắt đầu các hoạt động phát trực tiếp (livestream) đầu tiên của Công ty trong năm 2020 tại Philippines cũng như Myanmar. Tham gia hội chợ thực tế ảo Paperworld Dubai 2020 với nỗ lực duy trì cơ hội gặp gỡ khách hàng tiềm năng.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

01 Củng cố và phát triển thương hiệu tại các thị trường Đông Nam Á như Philippines, Myanmar, Thái Lan và Indonesia.

02 Thu hút người dùng mới bằng cách phát triển các sản phẩm mới dựa trên nhu cầu của người tiêu dùng.

03 Tập trung mạnh mẽ vào các hoạt động kích hoạt trực tuyến - đa dạng hóa & tăng cường điểm bán hàng trực tuyến đồng thời duy trì thông điệp thương hiệu nhất quán.

04 Sử dụng các công cụ dựa trên điện toán đám mây để tăng hiệu quả trong việc triển khai nhân sự tại địa phương ở các quốc gia.

05 Tham gia các cuộc triển lãm tại Đức, Nhật Bản, Brazil và Hoa Kỳ để tìm kiếm các đối tác mới.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

Giữa tâm bão Covid-19, Tập đoàn Thiên Long vẫn luôn chủ động, linh hoạt và vững tâm giữa dòng sóng dữ.



01 Thiên Long triển khai chương trình "Ở nhà làm gì vui?" với mục đích trấn an người tiêu dùng và mang đến niềm vui được mua hàng giảm giá tại nhà.

02 Hàng loạt các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, kích cầu người tiêu dùng liên tục được tung ra để tạo không khí và cơ hội bán hàng trong thời gian dịch bệnh.

03 Chương trình "Học kỳ đặc biệt" với 8 lớp học thông qua hình thức livestream trên mạng xã hội Facebook. Các nội dung này đã giúp các bé duy trì được hứng thú học tập, chủ động ôn luyện văn hay, vẽ đẹp, chữ tốt trong đợt nghỉ.

04 Thiên Long cùng Hội đồng đội Trung Ương tổ chức cuộc thi vẽ tranh dành cho thiếu nhi với chủ đề "Bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch Covid-19" và chương trình "Nét chữ từ trái tim" nhằm khuyến khích tinh thần chống dịch, bảo vệ sức khỏe.

05 Các nhóm sản phẩm mới, nhóm sản phẩm an toàn, bảo vệ sức khỏe, tiết kiệm và thân thiện với môi trường được Thiên Long tập trung phát triển để phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới – giúp điểm bán đón đầu và gia tăng cơ hội kinh doanh mới.

06 Đội ngũ Thiên Long đến từng điểm bán, từng cửa hàng để thiết kế, lắp đặt hệ thống quầy kệ, bảng hiệu, chuẩn bị sẵn sàng triển khai các hoạt động bán hàng mới ngay sau khi dịch được kiểm soát.

Ngay khi dịch bệnh được kiểm soát, một loạt chương trình kích cầu, hỗ trợ bán hàng được Thiên Long đẩy mạnh triển khai.

01 Combo giảm giá cho người tiêu dùng được thực hiện rộng rãi, đồng loạt trên toàn quốc.

02 Chương trình kích thích bán hàng phục vụ mùa thi học kỳ 2 - mua sản phẩm được tặng gôm kháng khuẩn.

03 Hàng triệu sticker **"an toàn học đường"** đã được tặng cho người tiêu dùng, hoạt động này nhận được nhiều cảm tình của nhiều bạn nhỏ và phụ huynh.

04 Triển khai quảng bá video ca nhạc: **"ĐƯỢC ĐI HỌC RỒI, SẴN SÀNG HỌC VUI"**, tạo hứng khởi cho học sinh ngày trở lại trường.

05 Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ quý khách hàng đại lý thay đổi bảng hiệu, lắp đặt quầy kệ mới, mở rộng không gian bán hàng.







MARKETING & QUẢNG BÁ (Tiếp theo)

Sau đại dịch, 11 hoạt động hỗ trợ bán hàng trọng điểm kích thích tăng trưởng doanh số

01 Phát hành voucher ưu đãi cho học sinh mua hàng dịp hè và năm học mới để kích thích người tiêu dùng đến các điểm bán chọn mua trên toàn quốc.

02 Ra mắt bộ sản phẩm Điểm 10 ưu đãi mùa tựu trường.

03 Tổ chức các hoạt động hoạt náo để kích hoạt bán hàng ở các điểm bán lớn trên cả nước.

04 Áp dụng trên toàn quốc chương trình Đập hộp Flexio – Trúng Iphone Pro dành cho khách hàng khi mua Flexio Fx590VN, Fx680VN với xác suất trúng thưởng lên đến 100%.

05 Triển khai mạnh mẽ chiến dịch truyền thông & hỗ trợ bán hàng "Colokit Vitamin mới" giúp trẻ em học vui hơn, sáng tạo hơn.





06 Tung COMBO TIẾP SỨC TRI THỨC và hàng chục nghìn voucher học online nhằm kích thích khách hàng mua sản phẩm theo bộ.

07 Bố trí đội ngũ nhân sự trực tiếp giới thiệu sản phẩm tại các điểm bán MT, GT trong mùa thi, mùa tựu trường, Ngày Nhà giáo Việt Nam.

08 Ra mắt sản phẩm bút sáp màu phiên bản phim Doraemon 2020 cùng hàng loạt ưu đãi đi kèm.

09 Đẩy mạnh đầu tư quảng bá cho các sản phẩm tiềm năng, và thế hệ sản phẩm Thiên Long mới "Eco Friendly" - sản phẩm thân thiện với môi trường.

10 Hợp tác với VTV7, Báo Thanh Niên chương trình quảng bá sản phẩm máy tính Flexio giúp tạo dựng niềm tin của khách hàng mục tiêu đối với sản phẩm, gia tăng cơ hội bán hàng cho Quý khách hàng đại lý.

11 Đẩy mạnh chiến dịch "FIGHTING! TỰ TIN THI TỐT NHÉ!" với bộ sản phẩm mùa thi cho các sĩ tử trong chương trình Tiếp Sức Mùa Thi 2020



MARKETING & QUẢNG BÁ (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

Năm 2021, hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm và thương hiệu sẽ tiến đến hoạt động Thiên Long 40 năm tuổi:

- Triển khai hệ thống quầy kệ chuyên nghiệp trên toàn quốc cũng như thiết kế quầy kệ trưng bày chuyên biệt cho từng sản phẩm chủ lực của ngành hàng. Chuyên nghiệp hóa và đồng bộ hình ảnh nhãn hàng tại điểm bán.

- Xây dựng các chương trình khuyến mãi cho người tiêu dùng cuối nhằm tạo lực hút doanh số, kích thích người tiêu dùng mua sản phẩm. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá các sản phẩm mới, các sản phẩm chiến lược trên các kênh truyền thông, kênh bán hàng nhằm giới thiệu rộng rãi sản phẩm đến người tiêu dùng, kích thích tăng trưởng doanh số.

- Tập trung thực hiện truyền thông, quảng cáo, tạo tăng trưởng đến một số sản phẩm, ngành hàng mục tiêu như hồ khô, máy tính khoa học, bút máy…đồng thời mở rộng ngành hàng sang các nhu cầu khác của người tiêu dùng cho thương hiệu FlexHome - Các sản phẩm văn phòng phẩm sử dụng trong gia đình.

- Xây dựng & phát triển quy trình tạo ra sản phẩm mới một cách chuyên nghiệp hơn từ khâu ý tưởng cho đến tay người tiêu dùng. Theo đó, bộ phận Tiếp thị sẽ tái cấu trúc lại hệ thống nhân sự để hiện thực hóa mục tiêu.

- Bên cạnh việc quảng bá nhãn hiệu, sản phẩm, Thiên Long sẽ khai thác thêm các mùa vụ bán hàng khác trong năm và tiến hành thu bán hàng từ các hoạt động, chương trình vì cộng đồng như Tiếp sức mùa thi, Chia sẻ cùng thầy cô, Vì mái trường xanh, Ngày hội sắc màu, Yêu chữ Việt…

- Xây dựng nền tảng hoạt động sang chuyển đổi số nhằm nắm bắt cơ hội cũng như dự đoán trước những rủi ro thị trường để xây dựng các chương trình Marketing phù hợp, mang tính đột phá và tiên phong.

- Đẩy mạnh truyền thông nội bộ và toàn xã hội với các hoạt động hướng đến kỷ niệm Thiên Long 40 năm tuổi.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

Năm 2021, TLG tập trung triển khai kế hoạch Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin như sau:

- Xây dựng lộ trình Chuyển đổi số bao gồm toàn bộ chuỗi giá trị của Tập đoàn (Kế hoạch kinh doanh; Phát triển sản phẩm; Cung ứng nguyên vật liệu; Sản xuất; Lưu kho; Bán hàng và phân phối; Hậu mãi).

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi hạ tầng, an toàn thông tin, hệ thống lõi, vận hành CNTT,… để đảm bảo nền tảng số hỗ trợ tốt nhất cho lộ trình chuyển đổi số.

- Chuyển đổi nguồn lực con người, nâng cao nhận thức của CB-CNV về chuyển đổi số thông qua các hoạt động truyền thông, đào tạo, work-shop thúc đẩy sự thay đổi, sáng tạo.

- Phân tích tính thực tiễn các dự án số (sáng kiến số), đề xuất công nghệ phù hợp, xác định rõ KPIs cần đạt được của từng sáng kiến số, và tính toán ROI, đề xuất lộ trình triển khai mang tính hệ thống kết nối và toàn diện.



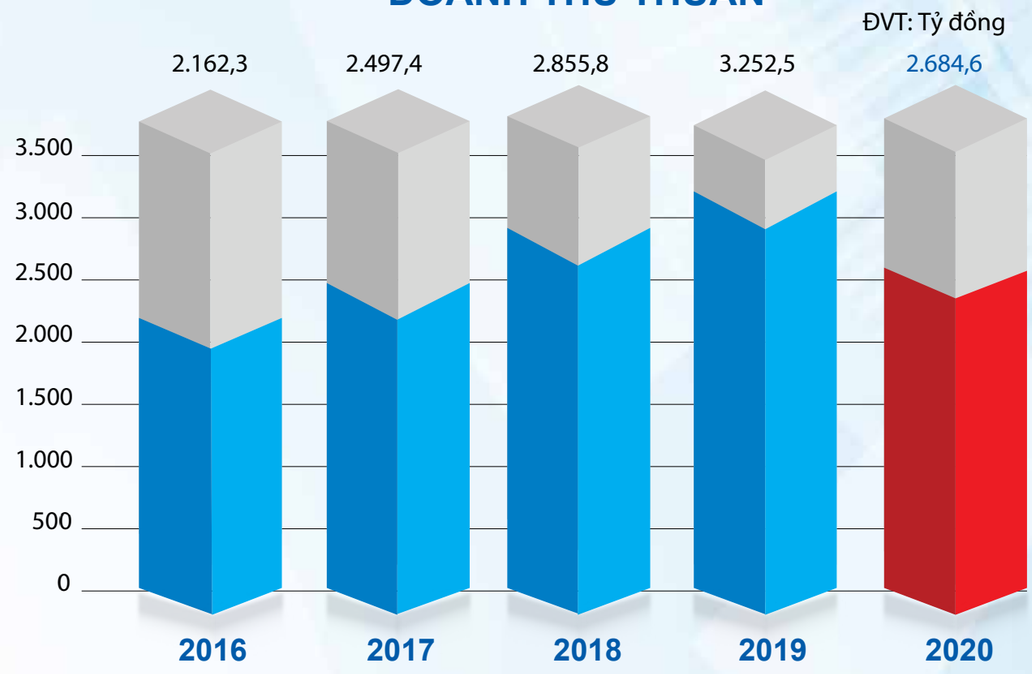
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

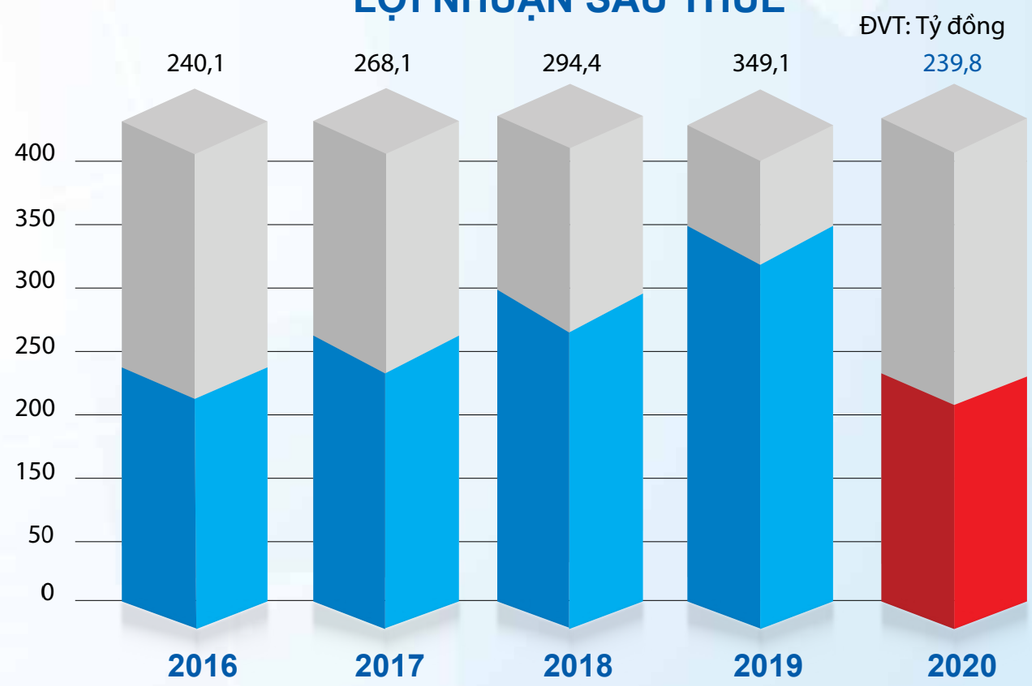
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	% thay đổi so với 2019
Doanh thu thuần	2.162,3	2.497,4	2.855,8	3.252,5	2.684,6	(17%)
Lợi nhuận gộp	846,3	933,5	1.066,7	1.197,5	1.029,7	(14%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	301,7	320,3	357,9	427,9	296,8	(31%)
Lợi nhuận khác	4,6	14,3	10,4	8,9	6,9	(23%)
Lợi nhuận trước thuế	306,4	334,6	368,3	436,9	303,7	(30%)
Lợi nhuận sau thuế	240,1	268,1	294,4	349,1	239,8	(31%)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**1.025,1**	**1.092,0**	**1.176,6**	**1.830,9**	**1.701,8**	**(7%)**
Tiền và các khoản tương đương tiền	424,4	353,9	145,9	190,9	371,7	95%
Phải thu ngắn hạn	122,5	204,9	337,9	581,5	415,0	(29%)
Hàng tồn kho	460,7	517,2	684,5	582,4	530,2	(9%)
Tài sản ngắn hạn khác	17,5	16,0	8,4	10,2	12,8	26%
TÀI SẢN DÀI HẠN	**359,2**	**476,5**	**618,0**	**586,0**	**612,8**	**5%**
TỔNG TÀI SẢN	**1.384,3**	**1.568,5**	**1.794,7**	**2.416,9**	**2.314,6**	**(4%)**
NỢ PHẢI TRẢ	**460,1**	**508,6**	**526,0**	**609,9**	**566,3**	**(7%)**
Nợ ngắn hạn	413,1	474,6	495,9	554,7	499,6	(10%)
Nợ dài hạn	47,0	34,0	30,1	55,3	66,8	(21%)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**924,2**	**1.060,0**	**1.268,7**	**1.807,0**	**1.748,3**	**(3%)**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2016 – 2020)

DOANH THU THUẦN

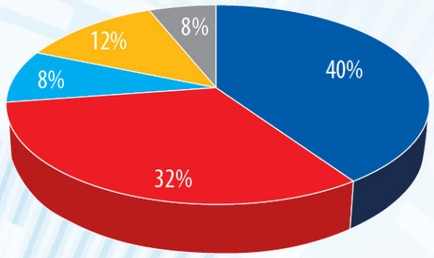


LỢI NHUẬN SAU THUẾ



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

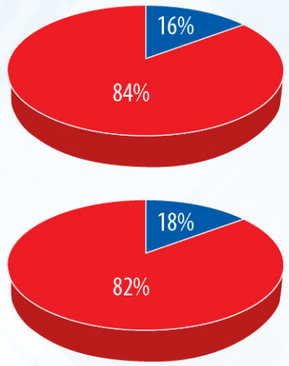
CƠ CẤU DOANH THU THEO NGÀNH HÀNG



Chỉ tiêu	Năm 2020	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Ngành bút viết	1.066	40%
Ngành dụng cụ văn phòng	871	32%
Ngành học cụ	211	8%
Ngành mỹ thuật	322	12%
Phân phối	215	8%
Tổng cộng	**2.685**	**100%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020)

CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG



Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Xuất khẩu	510	16%	491	18%
Nội địa	2.743	84%	2.194	82%
Tổng cộng	**3.253**	**100%**	**2.685**	**100%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020)

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,5	2,3	2,4	3,3	3,4
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,4	1,2	1,0	2,3	2,3
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	1,0	0,7	0,3	0,3	0,7
CHỈ TIÊU VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	122,2	114,1	122,6	112,5	122,7
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,6	1,7	1,7	1,5	1,1
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,6	1,6	1,6	1,3	1,2
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI						
Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	%	39,1%	37,4%	37,4%	36,8%	38,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinhdoanh / Doanh thu thuần	%	14,0%	12,8%	12,5%	13,2%	11,1%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,1%	10,7%	10,3%	10,7%	8,9%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	27,5%	27,0%	25,3%	22,7%	13,5%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	17,9%	18,2%	17,5%	16,6%	10,1%
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN						
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	33,2%	32,4%	29,3%	25,2%	24,5%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	49,8%	48,0%	41,5%	33,8%	32,4%



Tổng tài sản năm 2020

2.314,6 tỷ đồng

4,23%

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Năm 2020, tổng tài sản của Tập đoàn Thiên Long đạt 2.314,6 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,23% so với năm 2019. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm nhẹ, giảm 129 tỷ đồng, tương ứng giảm 7%% và tài sản dài hạn tăng 26,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 5% so với năm trước. Theo đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2020 lần lượt duy trì ở mức 74%, 26%, thay đổi nhẹ so với cơ cấu 76%, 24% năm 2019.

Tài sản ngắn hạn

Năm 2020, tài sản ngắn hạn đạt 1.702 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2019. Mặc dù tài sản ngắn hạn không có nhiều biến động nhưng các chỉ tiêu thành phần có thay đổi đáng kể. Cụ thể số dư tiền và các khoản tương đương tiền đạt 371,7 tỷ đồng, tăng 180,8 tỷ đồng, tương ứng tăng đến 95% so với cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá 3 tháng lần lượt duy trì ở mức 151 tỷ, 219 tỷ, tương ứng tăng 57%, 141% so với cuối năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do trong bối cảnh dịch bệnh, dòng tiền được ưu tiên phải linh hoạt và hỗ trợ các hoạt động bán hàng, do đó Công ty đã lựa chọn giảm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6-12 tháng sang các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng. Theo đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 94 tỷ, tương ứng giảm 20% so với đầu năm 2020. Ngoài ra, năm 2020, trong tình hình khó khăn chung của thị trường, công tác kiểm soát công nợ được chú trọng và quản lý chặt chẽ. Cụ thể các khoản phải thu ngắn hạn giảm 29%, trong đó khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 153,5 tỷ, tương ứng giảm 28% so với cùng kỳ.



Tài sản ngắn hạn năm 2020

1.702 tỷ đồng



Giảm 7%

Tài sản dài hạn

Năm 2020, tài sản dài hạn đạt 612,8 tỷ đồng, tăng 26,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 5% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí trả trước dài hạn tăng 40,7 tỷ, tương ứng tăng 103% trong khi chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm 13,3 tỷ, tương ứng giảm 49%. Khoản chi phí trả trước dài hạn tăng mạnh là do khoản công cụ, dụng cụ xuất dùng tăng 28 tỷ, tương ứng tăng 127% so với cùng kỳ. Thực tế đây là các khoản đầu tư vào hệ thống quầy kệ (kệ sắt) để Tập đoàn triển khai hệ thống quầy kệ chuyên biệt cho từng sản phẩm chủ lực và chuyên nghiệp trên toàn quốc nhằm đồng đồng bộ hình ảnh nhãn hàng tại điểm bán và ngày càng thu hút người tiêu dùng.

Ngoài ra trong năm 2020, Công ty còn ghi nhận khoản chi phí trả trước là chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng 10,3 tỷ đồng. Nguyên nhân là do trước khi dịch bệnh Covid 19 xảy ra, theo kế hoạch, trong năm 2020, Công ty sẽ xây dựng nhà máy mới tại Long Thành và sẽ đặt dây chuyền sản xuất keo khô cho thị trường nội địa và đáp ứng đơn hàng của Newell Brands. Tuy nhiên trong bối cảnh dịch bệnh, dòng tiền được ưu tiên cho các hoạt động hỗ trợ bán hàng, do đó Công ty đã tạm ngừng xây dựng nhà máy mới, chuyển sang thuê nhà xưởng.

Tài sản dài hạn năm 2020

612,8 tỷ đồng

Tăng 26,8 tỷ đồng

tương ứng tăng

5%



Theo đó, Tập đoàn có văn phòng và nhà xưởng được xây dựng trên đất thuê. Theo hợp đồng thuê đất, Tập đoàn có nghĩa vụ khôi phục và hoàn trả mặt bằng như nguyên trạng khi kết thúc hợp đồng thuê. Tập đoàn đã ước tính nghĩa vụ phải trả và phân bổ vào chi phí trong suốt thời hạn thuê đất còn lại.





TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Năm 2020, nợ phải trả của Tập đoàn duy trì ở mức 566,3 tỷ đồng, giảm 43,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 7% so với năm 2019. Trong đó, nợ ngắn hạn giảm 55 tỷ, tương ứng giảm 10% và nợ dài hạn tăng 11,5 tỷ, tương ứng tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn năm 2020 lần lượt duy trì ở mức 88%; 12%, thay đổi nhẹ so với cơ cấu 91%; 9% của năm 2019.

Nợ phải trả năm 2020

566,3 tỷ đồng



giảm 43,6 tỷ đồng tương đương giảm 7%

Gia tăng thời gian sử dụng của sản phẩm đồng thời tiết giảm bao bì nhằm bảo vệ môi trường.

Các dòng sản phẩm của Thiên Long liên tục được Công ty nghiên cứu để cải tiến, nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm, gia tăng sự thoải mái cho người dùng, phù hợp với sự thay đổi của thị hiếu nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu nguồn nguyên vật liệu tiêu hao.





Là Tập đoàn chuyên sản xuất và kinh doanh các nhóm sản phẩm bút viết, dụng cụ văn phòng, dụng cụ học sinh và dụng cụ mỹ thuật, Thiên Long luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khác hàng trong và ngoài nước thông qua mạng lưới phân phối tại hơn 65.000 điểm bán nội địa và hơn 60 quốc gia trên Thế giới. Năm 2020, Tập đoàn đã tạo ra một giá trị kinh tế khá lớn, đạt tổng doanh thu 2.738,4 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt 239,8 tỷ đồng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước 222 tỷ đồng.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ cao, hợp lý, góp một phần lớn cho tiến trình phát triển nền kinh tế - xã hội Việt Nam, Tập đoàn còn là doanh nghiệp được đánh giá cao về công tác phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Theo đó, Thiên Long chủ trương:

- Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo, không ngừng nghiên cứu, phát triển để tạo ra các sản phẩm tiên tiến, chất lượng cao, thân thiện với môi trường và giá cả cạnh tranh. Qua đó góp phần tiết kiệm vật liệu, năng lượng, gia tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.
- Đối xử nhân văn, xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.
- Đối xử công bằng và hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch, đưa đến lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.
- Tuân thủ quy định và hợp tác với các bên nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch cho các thế hệ mai sau.

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long sử dụng phương pháp tiếp cận xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

PHẠM VI BÁO CÁO, RANH GIỚI BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm của CTCP Tập đoàn Thiên Long và các công ty thành viên.

CHU KỲ BÁO CÁO

Tất cả thông tin, dữ liệu trong báo cáo này được lập cho năm tài chính 2020 của CTCP Tập đoàn Thiên Long từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020. Và được thực hiện bởi Ban Biên tập Báo cáo thường niên thuộc bộ phận Quan hệ Cổ đông - CTCP Tập đoàn Thiên Long.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Biên tập Báo cáo thường niên - CTCP Tập đoàn Thiên Long
Email: ir@thienlongvn.com
Điện thoại: (84.28) 3750.5555 (Số máy lẻ: 151)
Địa chỉ: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM



CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2020

Hạng mục	Nội dung	Số liệu
Tăng trưởng kinh tế bền vững	Doanh thu thuần	2.684,6 tỷ đồng
	Lợi nhuận sau thuế	239,8 tỷ đồng
	Nộp Ngân sách nhà nước	222,3 tỷ đồng
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	*67,1 tỷ đồng*
	Thuế thu nhập cá nhân	*29,9 tỷ đồng*
	Thuế giá trị gia tăng	*110,9 tỷ đồng*
	Thuế nhập khẩu	*11,3 tỷ đồng*
	Khác	3 tỷ đồng
	Cổ tức bằng tiền, chi trả trong năm	153,4 tỷ đồng
An toàn lao động, bảo vệ môi trường	Tập huấn Phòng cháy, chữa cháy	2.968 người tham gia
	An toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu	Diễn tập định kỳ 6 tháng/ lần
	Tổng chi phí xử lý môi trường	Gần 1,6 tỷ đồng
Phát triển nguồn nhân lực	Số lượng khóa đào tạo đã triển khai	Hơn 100 khóa đào tạo
Chung tay vì cộng đồng	Đóng góp cộng đồng	Trên 10 tỷ đồng
	Tạo việc làm	2.968 lao động



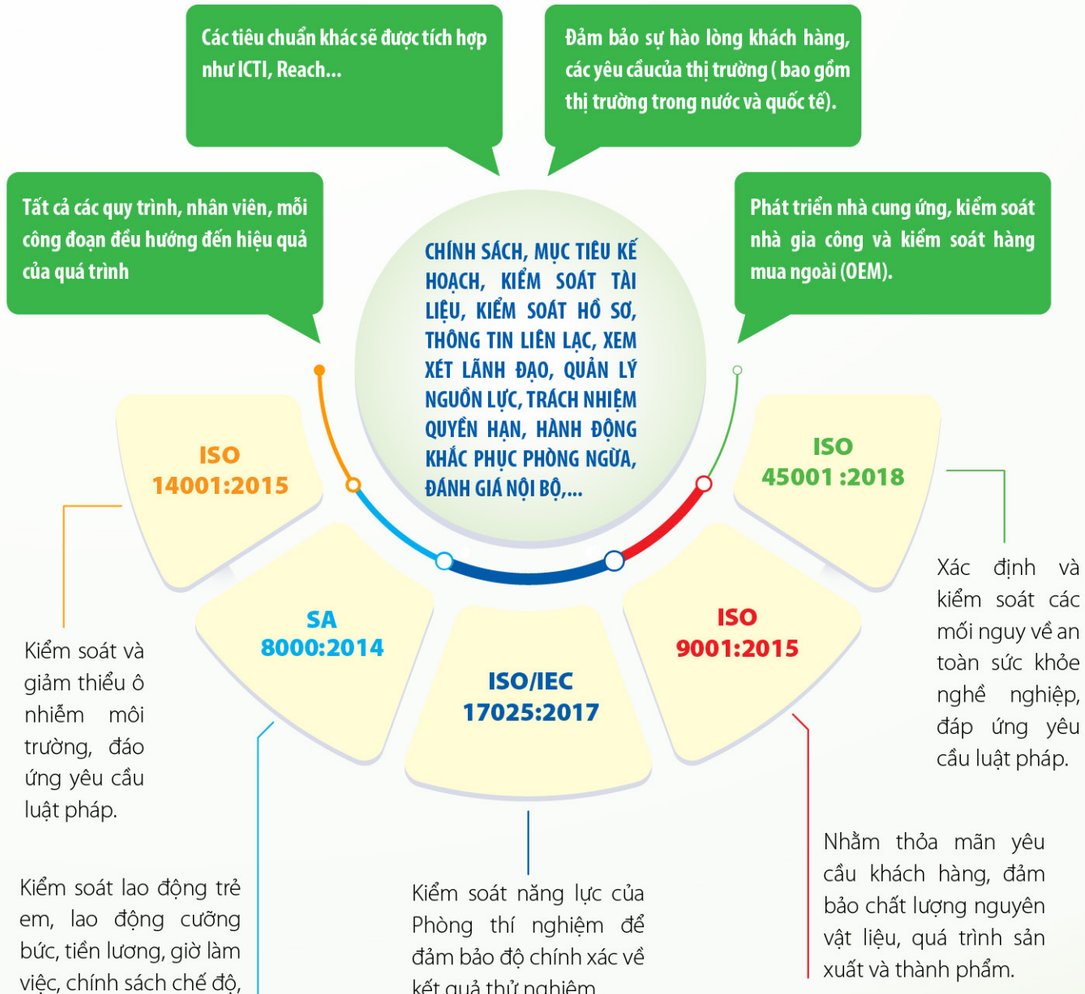
HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÍCH HỢP

Thiên Long đang vận hành hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế, bao gồm:

- Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015
- Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014
- Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp – ISO 45001:2018
- Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO/IEC 17025:2017
- Chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em.



Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.



CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ

CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC

Thiên Long thực hiện chính sách chi trả cổ tức thường niên ổn định qua các thời kỳ. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Quan hệ Nhà đầu tư và Nghĩa vụ với cổ đông trang 58 và Thuyết minh báo cáo tài chính số 23 trang 150).

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng đáng kể bởi dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là trong 6 tháng đầu năm nhưng kết quả sản xuất kinh doanh 2020 tiếp tục khẳng định những nỗ lực không ngừng của Thiên Long tại thị trường văn phòng phẩm Việt Nam. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Tình hình tài chính tại Báo cáo thường niên trang 84).

AN TOÀN VÀ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Thiên Long có quy trình kiểm soát nghiêm ngặt ở tất cả các công đoạn, từ khâu lựa chọn nhà cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến chất lượng trên từng công đoạn sản xuất và kiểm soát chất lượng thành phẩm để đảm bảo chất lượng và tính an toàn của sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Để kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm, Thiên Long có Phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, được trang bị các thiết bị chuyên dùng như máy thử bút nhãn hiệu Hutt của Đức, máy đo quang phổ hấp thu, máy đo độ dẫn điện, máy lão hóa, độ nhớt, độ pH, độ ẩm... Do đó tất cả các kết quả kiểm tra và thử nghiệm có độ chính xác và tin cậy cao.

Các sản phẩm của Thiên Long đã đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như:

- Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM D-4236, ASTM F-963, CPSIA, TPCH, AP Seal.
- Tiêu chuẩn châu Âu: REACH, CE Marking (EN71/1,2,3).
- Tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN 03:2019/BKHCN.

Tất cả sản phẩm đều được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở của Thiên Long và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn trên thế giới.



CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM

Bên cạnh việc thiết kế sản phẩm mang lại sự thoải mái cho người sử dụng, Thiên Long luôn chú ý tới các tác động của sản phẩm với môi trường. Thông qua các nghiên cứu, phát triển và cải tiến sản phẩm không ngừng, Thiên Long đã và đang:

- **Gia tăng thời gian sử dụng của sản phẩm đồng thời tiết giảm bao bì nhằm bảo vệ môi trường.**

  Các dòng sản phẩm của Thiên Long liên tục được Công ty nghiên cứu để cải tiến, nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm, gia tăng sự thoải mái cho người dùng, phù hợp với sự thay đổi của thị hiếu nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu nguồn nguyên vật liệu tiêu hao.

- **Phát triển các sản phẩm** để người tiêu dùng tiết kiệm chi phí nhờ tái sử dụng sản phẩm như ruột bút bi, ruột bút gel bi, ruột bút gel, mực cho tất cả các loại bút lông bảng, bút lông dầu, ống mực thay thế cho bút lông bảng, bút lông bi...

- **Giảm thiểu việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu nhựa bằng cách chú trọng tiêu hao ít nguyên vật liệu sản xuất hơn, tái sử dụng nhựa phế liệu góp phần bảo vệ môi trường.** Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư vào việc chế tạo khuôn Hot runner nhằm giảm lượng nhựa phế liệu trong sản xuất.

- **Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, an toàn với người tiêu dùng, đặc biệt là đối tượng trẻ em** như bột nặn làm từ bột mì và sử dụng màu sắc thực phẩm; các sản phẩm sử dụng cho trẻ em đều đạt tiêu chuẩn về an toàn hết sức khắt khe của Mỹ và châu Âu.

- **Tương tác chặt chẽ và liên tục giữa hệ thống phân phối với nghiên cứu, phát triển sản phẩm,** đội ngũ sản xuất và các đối tác cung ứng để kịp thời nhận được cập nhật về xu hướng thị trường, tình hình cạnh tranh, thị hiếu tiêu dùng, công nghệ sản xuất, nguyên vật liệu mới... Từ đó giúp Công ty bắt kịp xu hướng, tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao và phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới.



CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

NĂNG LƯỢNG

Năm 2020, các con số về năng lượng được tiêu thụ để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh ở tập đoàn thiên long như sau:

- **Điện** (kwh): 8.469.902
- **Nước** (m^3): 46.684
- **Dầu DO** (lít): 200

Năm 2020, tập đoàn đã tái sử dụng khoảng 793 m^3 nước chiếm 1,37% lượng nước sử dụng trong năm, góp một phần vào công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường.



CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN NHẰM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NGUYÊN LIỆU

- Đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí điện (khoảng 3% lượng điện tiêu thụ từ lưới điện), và giảm khoảng 221 tấn CO^2 thải ra môi trường.
- Thay thế các máy móc cũ bằng những máy móc mới hiện đại.
- Lắp đặt hệ thống thông gió làm mát cho xưởng sản xuất thay cho hệ thống quạt công nghiệp để tiết kiệm điện và cải thiện môi trường làm việc. Hệ thống đèn chiếu sáng được thay thế bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện, riêng tại các xưởng sản xuất đều lắp công tắc đèn, chỉ bật ở những chỗ có làm việc nhằm giảm lãng phí điện. Nhà xưởng có cấu trúc khoa học để tận dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng điện vào ban ngày.
- Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ E-office để ban hành, lưu trữ bản mềm tài liệu, hạn chế sử dụng giấy/mực in, sử dụng lại giấy một mặt,..
- Theo dõi/ khoán định mức sử dụng điện, nước trên đơn vị sản phẩm cho từng zxưởng và dây chuyền sản xuất. Triển khai phong trào tiết kiệm điện, nước đến toàn bộ CBCNV như: Tắt tất cả máy móc thiết bị, đèn khi không sử dụng, lắp đặt vòi nước rửa tay tự động, sử dụng nước tuần hoàn trong sản xuất, ...
- Tái sử dụng nguyên vật liệu nhựa: Lượng nhựa phế liệu được tái sử dụng chiếm 28,76% lượng nhựa sử dụng trong năm 2020 (Lượng nhựa phế liệu tái sử dụng: 864.927 kg, lượng nhựa Zin sử dụng: 3.006.942 kg).

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM (Tiếp theo)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long cam kết tuân thủ tất cả các quy chế, quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Năm 2020, tại Thiên Long đã không xảy ra trường hợp vi phạm pháp luật nào về môi trường, tổng số tiền bị phạt do vi phạm các vấn đề về môi trường là 0 đồng.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long thực hiện tốt trách nhiệm với môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Công ty thường xuyên phân tích, điều tra các tác động đến môi trường của hoạt động sản xuất, tiếng ồn, độ rung, nước thải, khí thải, ... và áp dụng các biện pháp kiểm soát cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và tuân thủ theo hệ thống quản lý quốc tế về môi trường (ISO 14001:2015).
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất, thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn và phối hợp với các bên chuyên trách để thu gom và xử lý chất thải đúng quy định.
- Xây dựng phương án hành động, sẵn sàng ứng phó với các trường hợp khẩn cấp nếu có.





CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

ĐÓNG GÓP CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN



CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Bền bỉ thực hiện tôn chỉ "sức mạnh tri thức" suốt gần 40 năm qua vì sự phát triển của giáo dục & xã hội, trong năm 2020, Thiên Long đã hướng các chương trình vì cộng đồng, giáo dục của mình mang ý nghĩa "tri ân" đến nhiều đối tượng đã góp phần phát triển tri thức xã hội. Thông qua bốn chương trình lớn là Tiếp sức mùa thi, Chia sẻ cùng thầy cô, Tri thức trẻ vì giáo dục và Vì Mái Trường Xanh, Thiên Long đã truyền tải được giá trị "tri ân tri thức" tốt đẹp này đến các đối tượng trong ngành giáo dục như học sinh, sinh viên, giáo viên và các trí thức trẻ.

TIẾP SỨC MÙA THI 2020
LAN TỎA THÔNG ĐIỆP "FIGHTING! TỰ TIN THI TỐT"



Năm 2020, Tiếp Sức Mùa Thi tích hợp nhiều hoạt động, hình thức hỗ trợ thí sinh mới mẻ, hiện đại, phù hợp với bối cảnh thời kỳ "bình thường mới". Chương trình giới thiệu nhiều kênh ôn luyện kiến thức trực tuyến uy tín, đăng tải video ôn tập, luyện thi; tư vấn trực tuyến về tâm lý, dinh dưỡng, phương pháp ôn luyện, hướng dẫn thi trắc nghiệm... Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các công tác phòng, chống dịch Covid-19 như đặt dung dịch sát khuẩn trước các phòng thi, phát khẩu trang tặng thí sinh và người nhà; bảo đảm an ninh, trật tự, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực như phát hành tài liệu trái pháp luật, tăng giá dịch vụ, lừa đảo, trộm cắp...

Đặc biệt, trong khuôn khổ Chương trình "Tiếp sức mùa thi" năm 2020 xuất hiện mô hình "Một sinh viên hỗ trợ một thí sinh" thông qua cổng thông tin đăng ký trực tuyến, kết nối tình nguyện viên và các thí sinh có nhu cầu hỗ trợ về ôn thi, chia sẻ kinh nghiệm làm bài thi, giải đáp thắc mắc về kỳ thi... Năm nay, lần đầu tiên "Tiếp sức mùa thi" được tích hợp thông điệp "Fighting! Tự tin thi tốt", nhằm góp phần khích lệ tinh thần, động viên thí sinh tự tin vận dụng kiến thức đã học để làm bài đạt kết quả cao nhất, mở ra cánh cửa thành công đầu tiên trên con đường chinh phục tri thức.

TRI THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC - 5 NĂM KHƠI NGUỒN SÁNG TẠO VÀ CỐNG HIẾN CHO GIÁO DỤC

Được triển khai từ năm 2016, chương trình Tri thức trẻ vì giáo dục đã để lại nhiều dấu ấn, với hơn 1.500 công trình tâm huyết của các trí thức trẻ Việt Nam mong muốn cống hiến cho giáo dục. Trong đó, nhiều công trình, ý tưởng đã tạo được tiếng vang trong cộng đồng, trở thành sản phẩm thực thụ và được đón nhận. Thêm 3 công trình được trao giải xuất sắc năm nay đã đánh dấu chặng đường 5 năm đồng hành cùng chương trình Tri thức trẻ vì giáo dục của Tập đoàn Thiên Long.

Đồng thời ở cột mốc 5 năm, nhằm tri ân các cơ quan báo chí đã đồng hành cùng chương trình 4 năm qua, nhãn hàng sản phẩm cao cấp Bizner (thuộc Tập đoàn Thiên Long) đã tổ chức cuộc thi báo chí "Hành trình Tri thức trẻ vì giáo dục". Giải thưởng được trao cho những tác phẩm báo chí có nội dung về tác giả hoặc công trình, sáng kiến đạt chất lượng cao tham gia dự thi chương trình năm 2020; có nội dung và hình thức thể hiện hấp dẫn, đạt hiệu quả lan truyền và nhận được sự quan tâm của xã hội.



THẾ HỆ GIÁO VIÊN MỚI BƯỚC RA TỪ "CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ"



"Chia sẻ cùng thầy cô 2020" do Tập đoàn Thiên Long phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Bộ Giáo dục tổ chức nhằm động viên và tri ân những đóng góp của các giáo viên người dân tộc thiểu số cho sự nghiệp giáo dục. Năm nay, chương trình còn hỗ trợ kinh phí 100 triệu đồng để xây dựng nhà công vụ, hỗ trợ cho giáo viên vùng cao trong công tác giảng dạy. Điểm trường được lựa chọn đầu tiên là trường mầm non Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Sau 6 năm, chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô đã tôn vinh gần 300 nhà giáo là những đối tượng giáo viên khác nhau trên khắp cả nước. Họ là những đại diện tiêu biểu của ngành giáo dục, sẵn sàng đón nhận cái mới trong giáo dục, không ngừng cập nhật thông tin và áp dụng công nghệ trong dạy và học; luôn có sáng kiến, sáng tạo, mô hình, công trình nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, rèn luyện, nâng bước học trò – Thiên Long gọi họ là thế hệ giáo viên mới.

VÌ MÁI TRƯỜNG XANH – BIẾN RÁC THẢI THÀNH HỌC BỔNG, CHUNG TAY GIÚP BẠN ĐẾN TRƯỜNG

Lần đầu triển khai vào cuối năm 2019, chương trình "Vì mái trường xanh" được tổ chức với mục đích trao học bổng cho các em học sinh tiểu học và trung học cơ sở có hoàn cảnh khó khăn nhưng hiếu học thông qua hoạt động phân loại rác thải nhựa tái chế và các dụng cụ học tập Thiên Long đã qua sử dụng ngay tại trường. Bên cạnh đó, chương trình còn góp phần giáo dục các em học sinh ý thức bảo vệ môi trường, vứt rác đúng nơi quy định; kiến thức để phân loại rác hữu cơ, rác tái chế và các loại rác khác ngay tại địa phương. Đồng thời, thông qua chương trình phát huy tinh thần tương thân, tương ái cho các em học sinh.





"Vì mái trường xanh" là sự khởi đầu cho các hoạt động hướng đến việc phát triển môi trường sống, làm việc, học tập của Thiên Long hướng đến cộng đồng trong thời gian tới.







KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Tập đoàn Thiên Long cam kết và đảm bảo không để xảy ra sự phân biệt đối xử vì bất cứ lý do gì liên quan đến vấn đề màu da, sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, xuất thân gia đình... theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Năm 2020, ở Thiên Long không xảy ra vụ phân biệt đối xử nào.

LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC

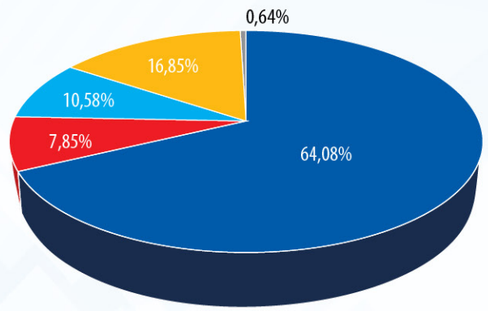
Thiên Long nói không với lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Năm 2020, ở Thiên Long không xảy ra bất cứ vụ cưỡng bức lao động nào cũng như không sử dụng lao động là trẻ em.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

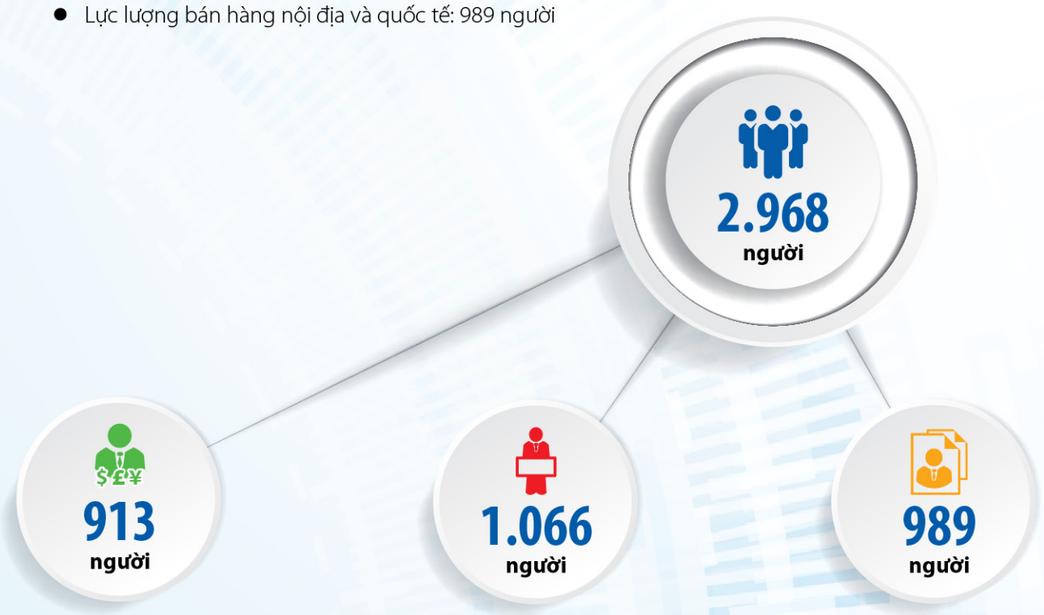
Tính đến hết ngày 31/12/2020, tổng số nhân sự của toàn Tập đoàn là 2.968 người, với trình độ lao động và mức độ gắn bó ngày càng tăng cao.

ĐVT	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cao học	19	0,64%
Đại học	500	16,85%
Cao đẳng	314	10,58%
Trung cấp	233	7,85%
Phổ thông	1.902	64,08%
Tổng cộng	**2.968**	**100%**



Tổng số lực lượng lao động theo loại việc làm, hợp đồng lao động và khu vực: Tính đến 31/12/2020, lực lượng lao động của Thiên Long là 2.968 người với cơ cấu như sau:

- Số lao động gián tiếp: 913 người.
- Số công nhân trực tiếp: 1.066 người
- Lực lượng bán hàng nội địa và quốc tế: 989 người



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG: Hệ thống tiền lương được xây dựng căn cứ vào giá trị đóng góp của vị trí công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng để đảm nhiệm công việc đó, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với năng lực, kết quả công việc và có khả năng cạnh tranh với thị trường bên ngoài. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, một số vị trí công việc như: Công nhân trực tiếp sản xuất, Sales... còn được hưởng lương hiệu quả căn cứ vào kết quả thực hiện công việc hàng tháng/quý.

CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG: Thiên Long thực hiện đầy đủ các chế độ thưởng vào các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13 &14. Ngoài ra, Công ty còn áp dụngchính sách khen thưởng khuyến khích thêm cho CBCNV vào dịp Tết Nguyên đán, thưởng đạt/vượt kế hoạch lợi nhuận và thưởng khi có sáng kiến, thực hiện cải tiến trong công việc.

Bên cạnh các chính sách lương, thưởng, Công ty còn quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của CBCNV với nhiều chế độ phúc lợi khác như: tổ chức du lịch hàng năm, cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể thao, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Quốc tế Phụ nữ...; tổ chức chương trình "Bàn tay vàng" hàng năm cho những công nhân đạt năng suất cao... qua đó, tạo động lực và tăng cường sự giao lưu đoàn kết nội bộ.

Công tác đánh giá năng lực làm việc, kết quả làm việc của từng CBCNV cũng được Công ty chú trọng. Định kỳ hàng năm, Công ty đều tiến hành đánh giá kết quả hoàn thành công việc của mỗi cá nhân để từ đó có cơ sở cho việc xét tăng lương, thuyên chuyển/ bổ nhiệm cho phù hợp với năng lực đồng thời có kế hoạch đào tạo, phát triển phù hợp.

Thành phần của bộ máy quản lý và phân loại nhân viên theo giới tính: số lao động nữ giữ các vị trí Quản lý trở lên ở Thiên Long là 30 người chiếm tỷ trọng gần 20% trên tổng số các vị trí quản lý. Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới theo phân loại nhân viên: ở Thiên Long, không có sự phân biệt về mức lương, thưởng giữa lao động nữ/ nam. Thu nhập của CBCNV phụ thuộc vào sự đóng góp của cá nhân/tập thể vào mục tiêu chung của Công ty.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiếp theo)

Với tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Thiên Long luôn mong muốn xây dựng một đội ngũ nhân sự với những ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Để có được nguồn nhân lực như mong muốn, Thiên Long luôn chú trọng đến việc xây dựng các chính sách nhân sự vừa đảm bảo được các yêu cầu pháp luật, đảm bảo sự minh bạch nhưng vẫn tạo được động lực cho CBCNV.

Công tác đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng, hiện nay, Công ty đang vận hành và kiểm soát công tác an toàn thông qua tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Các quy tắc an toàn sức khỏe nghề nghiệp chung và đặc thù đối với từng công việc, từng khu vực được xác định chi tiết trong các bảng nhận diện mối nguy, các hướng dẫn công việc, quy trình vận hành máy móc thiết bị, nội quy lao động... CBCNV được phổ biến và đào tạo các quy tắc an toàn ngay ngày đầu tiên nhận việc và định kỳ hàng năm theo từng đối tượng phù hợp với quy định của nhà nước, được trang bị bảo hộ lao động, trang bị nút chống ồn cho công nhân làm việc tại những vị trí có phát sinh tiếng ồn cao, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp.

Công ty cũng thành lập các đội, nhóm: Hội đồng An toàn vệ sinh lao động, Đội An toàn vệ sinh viên, Đội Sơ cấp cứu, Đội Phòng cháy, chữa cháy... Các đội/ nhóm này được đào tạo nghiệp vụ, được diễn tập định kỳ 6 tháng/năm để có thể ứng phó với những sự cố có thể xảy ra.

Trong năm 2020, Tập đoàn có thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm và không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp nào gây suy giảm khả năng lao động.

Đặc biệt trong năm 2020 vừa qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ngay từ những ngày đầu khi dịch bùng phát, Công ty đã tổ chức nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh như: cấp phát và yêu cầu nhân viên mang khẩu trang trong Công ty; rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn trước khi vào Công ty và trong quá trình làm việc; đo thân nhiệt cho nhân viên và khách khi đến Công ty, bố trí các vách ngăn trên nhà ăn, giãn cách khi xếp hàng. Bên cạnh đó, trong những tháng cao điểm của dịch bệnh, Công ty bố trí cho Người lao động nghỉ dãn cách luân phiên tại nhà. Thường xuyên cập nhật những khuyến cáo mới nhất của nhà nước và truyền thông đến toàn thể CB-CNV.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiếp theo)

THAM GIA TỔ CHỨC TẬP THỂ: Ở Thiên Long, CBCNV được tự do tham gia các tổ chức tập thể Hội, Đoàn như Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Đảng Cộng sản. Hiện nay, có khoảng hơn 90% CBCNV là Đoàn viên Công đoàn. Công ty cũng có tổ chức Đoàn thanh niên và chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực là một trong những vấn đề được Công ty đặc biệt chú trọng, góp phần ổn định tinh thần, thái độ làm việc, ổn định đội ngũ. Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách khá lớn để thực hiện nhiều khóa đào tạo phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau. Qua đó, Công ty xây dựng được đội ngũ kế thừa chất lượng để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển của Công ty. Cụ thể, trong năm 2020, Công ty dự trù với chi phí hơn 1,4 tỷ đồng (các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài). Nội dung đào tạo bao gồm:ngoài). Nội dung đào tạo bao gồm:

- Đào tạo dẫn nhập cho nhân sự tuyển dụng mới, bổ nhiệm và thuyên chuyển.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cấp quản lý;
- Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho nhân viên.
- Đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức sử dụng các phần mềm, hệ thống tân tiến.
- Đào tạo cập nhật các kiến thức, quy định mới của pháp luật: luật lao động, thuế, kế toán xuất/ nhập khẩu...
- Đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Phòng cháy chữa cháy, Hệ thống quản lý tích hợp.
- Đào tạo thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ trong công việc.

Bên cạnh nội dung đào tạo đa dạng, phong phú thì phương pháp đào tạo cũng rất linh hoạt, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hoành hành từ đầu năm đến nay. Để tiết kiệm thời gian, an toàn trong mùa dịch thì ngoài đào tạo tập trung, còn có đào tạo E-learning các chương trình đào tạo lặp lại, đào tạo thông qua ứng dụng Zoom, Skype. Thời gian học linh hoạt, đánh giá được kết quả học của học viên thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm trên phần mềm.





TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Tập đoàn Thiên Long cam kết và thực thi một cách nghiêm túc các quy định, quy chế của pháp luật trong mọi hoạt động của Tập đoàn, từ lĩnh vực kinh tế đến xã hội... Năm 2020, Tập đoàn không xảy ra vụ việc vi phạm đáng kể nào về tuân thủ pháp luật kinh tế và xã hội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	115
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	116
Báo cáo kiểm toán độc lập	117
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01-DN/HN)	119 - 120
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02-DN/HN)	121
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03-DN/HN)	122
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09-DN/HN)	123

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Người đại diện theo pháp luật	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Trụ sở chính	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 6307210814 ngày 6 tháng 12 năm 2018	
	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh do Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp có thời hạn hoạt động đến ngày 17 tháng 6 năm 2047.	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 18 ngày 29 tháng 6 năm 2020.	
Hội đồng Quản trị	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
	Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch (đến ngày 24/06/2020)
	Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
	Bà Trần Thái Như	Thành viên
	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên
	Ông Tayfun Uner	Thành viên
	Ông Phạm Tri Nguyên	Thành viên (từ ngày 24/06/2020)
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
	Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên
	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đình Tâm	Tổng Giám đốc
	Ông Trương Anh Hào	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phan Nhựt Phương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Teo Hwee Beng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/10/2020)
	Bà Trần Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/10/2020)
Cán bộ quản lý khác	Ông Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế Toán trưởng
	Ông Đinh Quang Hùng	Giám đốc Sản xuất
	Ông Phạm Hữu Chí	Giám đốc Thiết kế và Phát triển Sản phẩm
	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc Công nghệ Thông tin
	Ông Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc Công nghệ
	Ông Trịnh Văn Hào	Giám đốc Tiếp thị
	Bà Huỳnh Ngọc Bảo Thi	Giám đốc Công nghệ hóa

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 46. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Nguyễn Đình Tâm
Chữ ký được ủy quyền
Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020 và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 30 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2020.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Mai Viết Hùng Trân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Võ Ngọc Huyền
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2610-2018-006-1

Báo cáo kiểm toán số HCM10511
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.701.751.836.942**	**1.830.894.396.372**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**371.680.211.939**	**190.855.576.577**
111	Tiền		152.680.211.939	99.855.576.577
112	Các khoản tương đương tiền		219.000.000.000	91.000.000.000
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**372.000.000.000**	**466.000.000.000**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	372.000.000.000	466.000.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**415.009.507.750**	**581.476.470.866**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	386.750.747.429	540.254.253.737
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	16.500.972.908	18.195.133.300
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	11.926.026.574	23.941.767.031
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(168.239.161)	(914.683.202)
140	**Hàng tồn kho**	8	**530.224.405.469**	**582.361.530.894**
141	Hàng tồn kho		554.826.392.930	611.220.729.006
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(24.601.987.461)	(28.859.198.112)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**12.837.711.784**	**10.200.818.035**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	12.713.482.192	7.897.754.885
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		109.174.138	2.288.007.696
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		15.055.454	15.055.454
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**612.847.304.820**	**586.009.531.603**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**4.636.517.123**	**3.084.864.613**
216	Phải thu dài hạn khác		4.636.517.123	3.084.864.613
220	**Tài sản cố định**		**463.588.241.667**	**464.236.995.775**
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	438.944.610.201	434.775.531.550
222	Nguyên giá		990.029.869.959	916.525.121.861
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(551.085.259.758)	(481.749.590.311)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	24.643.631.466	29.461.464.225
228	Nguyên giá		67.792.297.411	67.432.574.911
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(43.148.665.945)	(37.971.110.686)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**13.434.075.449**	**26.712.919.979**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	13.434.075.449	26.712.919.979
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**21.942.320.000**	**21.092.112.000**
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	30.685.000.000	30.685.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(8.742.680.000)	(9.592.888.000)
260	**Tài sản dài hạn khác**		**109.246.150.581**	**70.882.639.236**
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	80.297.126.389	39.582.025.338
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	19	28.949.024.192	31.300.613.898
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**2.314.599.141.762**	**2.416.903.927.975**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**566.339.505.472**	**609.917.056.329**
310	**Nợ ngắn hạn**		499.556.492.085	554.653.680.656
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	113.224.556.606	181.300.286.706
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	6.686.687.740	2.570.299.065
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	18.846.224.521	31.734.854.675
314	Phải trả người lao động		23.820.358.291	25.924.624.973
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	93.748.732.179	96.724.794.495
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	90.142.614.189	9.028.740.183
320	Vay ngắn hạn	17(a)	147.248.648.694	195.113.477.671
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24	5.838.669.865	12.256.602.888
330	**Nợ dài hạn**		66.783.013.387	55.263.375.673
338	Vay dài hạn	17(b)	31.807.692.298	25.846.153.842
342	Dự phòng phải trả dài hạn	18	34.975.321.089	29.417.221.831
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.748.259.636.290**	**1.806.986.871.646**
410	**Vốn chủ sở hữu**		1.748.259.636.290	1.806.986.871.646
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	*777.944.530.000*	*777.944.530.000*
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*777.944.530.000*	*777.944.530.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	361.633.483.771	392.944.802.300
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	21	92.630.401	-
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	199.910.168.556	158.019.722.556
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	408.678.823.562	478.077.816.790
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*330.722.692.813*	*233.121.320.737*
421b	*- LNST chưa phân phối của năm nay*		*77.956.130.749*	*244.956.496.053*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**2.314.599.141.762**	**2.416.903.927.975**

Đào Xuân Nam
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số		Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	**Doanh thu bán hàng**		**2.738.400.566.048**	**3.298.710.950.005**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(53.848.615.712)	(46.229.433.953)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng**	28	**2.684.551.950.336**	**3.252.481.516.052**
11	**Giá vốn hàng bán**	29	**(1.654.810.794.517)**	**(2.054.990.358.755)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng**		**1.029.741.155.819**	**1.197.491.157.297**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	30	26.526.594.813	29.972.019.720
22	Chi phí tài chính	31	(15.968.918.896)	(14.334.036.161)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	31	*(11.853.821.706)*	*(11.434.553.822)*
25	Chi phí bán hàng	32	(488.676.448.608)	(500.044.195.759)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	(254.856.941.468)	(285.140.218.494)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**296.765.441.660**	**427.944.726.603**
31	Thu nhập khác		8.799.926.472	9.723.383.622
32	Chi phí khác		(1.927.894.452)	(817.351.647)
40	**Lợi nhuận khác**	34	**6.872.032.020**	**8.906.031.975**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**303.637.473.680**	**436.850.758.578**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	35	**(61.440.847.225)**	**(94.012.038.665)**
52	**(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	35	**(2.351.589.706)**	**6.248.329.163**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**239.845.036.749**	**349.087.049.076**
	Phân bổ cho:			
61	**Cổ đông của Công ty**		**239.845.036.749**	**349.087.049.076**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	25(a)	**2.775**	**4.084**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	25(b)	**2.775**	**4.084**

Đào Xuân Nam
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Tâm
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số		Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**303.637.473.680**	**436.850.758.578**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		80.427.015.086	77.552.153.082
03	(Hoàn nhập dự phòng)/các khoản dự phòng		(9.843.622.423)	8.626.055.304
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	31	284.619.586	16.650.960
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	30,34	(22.385.207.920)	(57.340.235.185)
06	Chi phí lãi vay	31	11.853.821.706	11.434.553.822
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**363.974.099.715**	**477.139.936.561**
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		163.476.604.891	(226.056.564.034)
10	Giảm hàng tồn kho		56.523.700.153	92.205.148.534
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(60.624.667.853)	66.510.228.951
12	Tăng chi phí trả trước		(33.310.311.486)	(12.229.001.807)
14	Tiền lãi vay đã trả		(12.125.598.196)	(11.425.842.447)
15	Thuế TNDN đã nộp	14	(67.079.096.806)	(87.578.360.119)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(42.265.374.888)	(40.396.702.157)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**368.569.355.530**	**258.168.843.482**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(85.086.927.060)	(84.540.730.238)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.020.459.916	96.605.895.895
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(464.500.000.000)	(619.000.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		558.500.000.000	153.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng và lợi nhuận được chia		28.851.374.215	11.134.804.294
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**38.784.907.071**	**(442.800.030.049)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	20(c)	15.000.000.000	414.663.619.300
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	20(c)	(46.311.318.529)	-
33	Tiền thu đi vay		694.739.377.675	631.294.976.475
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(736.642.668.196)	(632.495.287.408)
36	Tiền chi trả cổ tức		(153.373.200.000)	(183.880.080.350)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(226.587.809.050)**	**229.583.228.017**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**180.766.453.551**	**44.952.041.450**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	3	**190.855.576.577**	**145.861.230.396**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		58.181.811	42.304.731
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**371.680.211.939**	**190.855.576.577**

Các thông tin bổ sung liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được được trình bày tại Thuyết minh 38.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Đào Xuân Nam	Nguyễn Ngọc Nhơn	Nguyễn Đình Tâm
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Ngày 30 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 18 ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") vào ngày 26 tháng 3 năm 2010 với mã chứng khoán là TLG theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 của SGDCK HCM.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh, NWL Cayman Holdings Ltd., một công ty thành lập tại Vương quốc Anh, ông Cô Gia Thọ và các cổ đông khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 20.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh thương mại.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in tampon (pad), in lụa, in flexo và ép nhũ trên sản phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 6 công ty con được trình bày như sau:

			Tại ngày đầu năm và cuối năm	
	Hoạt động chính	**Nơi thành lập, đăng ký hoạt động**	**Tỷ lệ sở hữu**	**Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ**
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Tỉnh Đồng Nai	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hà Nội	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Đà Nẵng	100%	100%
Flexoffice Pte. Ltd.	Kinh doanh văn phòng phẩm	Singapore	100%	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 2.968 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 3.485 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Tập đoàn xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính và thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (tiếp theo)

Cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái bình quân kỳ giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính Công ty con

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.9 Đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn của các khoản đầu tư tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

2.9 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư, khi Tập đoàn nhận thấy các khoản đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc đã dự đoán từ khi đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 25 năm
Máy móc thiết bị	3 – 15 năm
Phương tiện vận tải	6 – 8 năm
Thiết bị quản lý	2 – 7 năm
Khuôn và TSCĐ khác	3 – 5 năm
Phần mềm máy tính	3 – 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Ngoài ra, tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003 cũng được ghi nhận là chi phí trả trước theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.14 Vay và chi phí đi vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.18 Dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục và hoàn trả mặt bằng

Theo Thông tư 200, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo nguyên tắc được trình bày tại Thuyết minh 2.16 và theo các quy định hiện hành có liên quan.

Số dư của khoản dự phòng này được xác định bằng giá trị hiện tại của tổng ước tính chi phí cần thiết để hoàn tất nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê. Giá trị dự phòng tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính của năm báo cáo.

2.19 Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất theo thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị mà cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.23 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

2.27 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả tập đoàn mẹ, tập đoàn con và tập đoàn liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những tập đoàn liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.30 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8);
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10);
- Dự phòng phải trả dài hạn (Thuyết minh 18); và
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế (Thuyết minh 19).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.228.644.452	3.445.901.892
Tiền gửi ngân hàng	151.451.567.487	96.409.674.685
Các khoản tương đương tiền (*)	219.000.000.000	91.000.000.000
	371.680.211.939	190.855.576.577

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	25.000.000.000	(*)	(4.586.400.000)	2,00	25.000.000.000	(*)	(5.489.200.000)	2,00
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	3.565.000.000	(*)	(3.565.000.000)	-	3.565.000.000	(*)	(3.565.000.000)	-
Công ty Cổ phần Chip Sáng	1.520.000.000	(*)	(591.280.000)	1,89	1.520.000.000	(*)	(538.688.000)	1,89
Công ty Cổ phần In số 7	600.000.000	(*)	-	2,50	600.000.000	(*)	-	2,50
	30.685.000.000		(8.742.680.000)		30.685.000.000		(9.592.888.000)	

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
SQI Group Int'l. Corp.	27.754.604.189	31.529.460.459
Like Link Co., Ltd.	12.572.453.507	28.415.466.565
Khác	346.423.689.733	480.309.326.713
	386.750.747.429	540.254.253.737

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với tổng giá trị là 50.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 17).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
China Jwell Intelligent Machinery Co., Ltd	1.953.244.800	-
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Intech - Chi nhánh Sài Gòn	1.795.362.250	-
Khác	12.752.365.858	18.195.133.300
	16.500.972.908	18.195.133.300

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu lãi tiền gửi	8.044.502.741	-	15.155.193.148	-
Tạm ứng cho nhân viên	1.063.255.506	-	1.380.851.873	-
Ký quỹ, ký cược	673.895.000	-	242.401.735	-
Các khoản khác	2.144.373.327	-	7.163.320.275	-
	11.926.026.574	-	23.941.767.031	-

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

8 HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	12.457.622.463	-	38.227.456.818	-
Nguyên vật liệu	191.344.982.685	(16.062.395.215)	187.544.385.666	(15.159.919.406)
Công cụ, dụng cụ	6.517.647.894	(764.136.018)	4.474.478.320	(164.153.902)
Chi phí SXKD dở dang	50.494.687.517	(2.782.913.237)	40.735.267.802	(1.420.162.354)
Thành phẩm	145.202.173.063	(1.731.412.560)	199.908.650.958	(9.945.763.492)
Hàng hóa	148.809.279.308	(3.261.130.431)	140.330.489.442	(2.169.198.958)
	554.826.392.930	(24.601.987.461)	611.220.729.006	(28.859.198.112)

Tại ngày cuối năm, hàng tồn kho với tổng giá trị là 140.000.000.000 Đồng và 5.000.000 Đô la Mỹ (tại ngày đầu kỳ: 80.000.000.000 Đồng và 5.000.000 Đô la Mỹ) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 17).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	(28.859.198.112)	(18.955.968.077)
Tăng dự phòng (Thuyết minh 29)	(14.651.803.220)	(12.994.717.565)
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 29)	18.909.013.871	3.091.487.530
Số dư cuối năm	(24.601.987.461)	(28.859.198.112)

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	7.684.842.966	1.483.238.457
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	1.496.796.134	1.653.749.180
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	138.442.174	433.618.285
Khác	3.393.400.918	4.327.148.963
	12.713.482.192	7.897.754.885

(b) Dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền thuê đất (*)	10.568.515.651	10.897.923.931
Chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng (**)	10.294.303.030	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	50.478.443.012	22.240.685.533
Khác	8.955.864.696	6.443.415.874
	80.297.126.389	39.582.025.338

(*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh 2.12.

(**) Tập đoàn có văn phòng và nhà xưởng được xây dựng trên đất thuê. Theo hợp đồng thuê đất, Tập đoàn có nghĩa vụ khôi phục và hoàn trả mặt bằng như nguyên trạng khi kết thúc hợp đồng thuê. Theo đó, Tập đoàn đã ước tính nghĩa vụ phải trả (Thuyết minh 18) và phân bổ vào chi phí trong suốt thời hạn thuê đất còn lại.

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	47.479.780.223	35.053.633.802
Tăng trong năm	63.704.252.157	44.337.605.533
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	2.720.346.382	3.470.975.371
Chuyển từ hàng tồn kho	46.762.488.332	11.998.310.451
Chuyển từ TSCĐ	172.948.083	29.605.000
Phân bổ trong năm	(67.829.206.596)	(47.410.349.934)
Số dư cuối năm	93.010.608.581	47.479.780.223

10 TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	227.186.559.717	462.253.779.701	43.729.097.944	17.784.935.514	165.570.748.985	**916.525.121.861**
Mua trong năm	-	12.959.348.240	1.386.841.010	1.512.625.334	3.236.140.022	**19.094.954.606**
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 11)	458.150.800	51.219.584.837	-	-	11.681.754.866	**63.359.490.503**
Phân loại lại	-	10.710.520	-	-	(307.812.219)	**(297.101.699)**
Thanh lý, nhượng bán	(628.630.154)	(4.203.489.704)	(1.583.994.971)	(1.232.567.296)	(1.003.913.187)	**(8.652.595.312)**
Số cuối năm	227.016.080.363	522.239.933.594	43.531.943.983	18.064.993.552	179.176.918.467	**990.029.869.959**
Khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	72.847.039.805	240.391.846.088	27.323.415.349	16.332.252.228	124.855.036.841	**481.749.590.311**
Khấu hao trong năm	10.337.544.274	46.745.897.506	5.543.555.127	1.238.318.175	13.879.435.404	**77.744.750.486**
Phân loại lại	-	(129.948.380)	-	-	(134.864.136)	**(264.812.516)**
Thanh lý, nhượng bán	(359.747.364)	(3.964.045.705)	(1.583.994.971)	(1.232.567.296)	(1.003.913.187)	**(8.144.268.523)**
Số cuối năm	82.824.836.715	283.043.749.509	31.282.975.505	16.338.003.107	137.595.694.922	**551.085.259.758**
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	154.339.519.912	221.861.933.613	16.405.682.595	1.452.683.286	40.715.712.144	**434.775.531.550**
Số cuối năm	144.191.243.648	239.196.184.085	12.248.968.478	1.726.990.445	41.581.223.545	**438.944.610.201**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 275.800.471.670 Đồng (tại ngày đầu năm: 240.498.806.224 Đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 164.167.175.459 Đồng (tại ngày đầu năm: 92.251.390.522 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 17).

10 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số đầu năm	16.047.625.000	51.017.949.911	367.000.000	**67.432.574.911**
Mua trong năm	-	180.880.000	-	**180.880.000**
Hình thành từ xây dựng cơ bản (Thuyết minh 11)	-	257.842.500	-	**257.842.500**
Giảm khác	-	(79.000.000)	-	**(79.000.000)**
Số cuối năm	16.047.625.000	51.377.672.411	367.000.000	**67.792.297.411**
Khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	1.175.864.496	36.428.246.190	367.000.000	**37.971.110.686**
Khấu hao trong năm	-	5.199.499.703	-	**5.199.499.703**
Thanh lý, nhượng bán	-	(21.944.444)	-	**(21.944.444)**
Số cuối năm	1.175.864.496	41.605.801.449	367.000.000	**43.148.665.945**
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	14.871.760.504	14.589.703.721	-	**29.461.464.225**
Số cuối năm	14.871.760.504	9.771.870.962	-	**24.643.631.466**

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 13.867.672.432 Đồng (tại ngày đầu năm: 11.494.917.913 Đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ vô hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 8.671.760.504 Đồng (tại ngày đầu năm: 8.671.760.504 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 17).

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Khuôn đang chế tạo	7.831.128.260	9.571.080.676
Thiết bị đang chế tạo và lắp đặt	4.797.947.189	16.883.996.803
Khác	805.000.000	257.842.500
	13.434.075.449	26.712.919.979

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	26.712.919.979	64.703.776.055
Tăng trong năm	53.280.116.624	58.993.201.799
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 10(a),10(b))	(63.617.333.003)	(89.633.620.775)
Chuyển sang chi phí trả trước (Thuyết minh 9)	(2.720.346.382)	(3.470.975.371)
Chuyển sang hàng tồn kho	(221.281.769)	(3.879.461.729)
Số dư cuối năm	13.434.075.449	26.712.919.979

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	113.224.556.606	113.224.556.606	181.300.286.706	181.300.286.706

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Newell Brands Inc.	4.561.645.894	-
Crayola LLC	-	1.546.424.220
Khác	2.125.041.846	1.023.874.845
	6.686.687.740	2.570.299.065

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước như sau:

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế GTGT	14.080.122.471	104.644.950.936	(110.876.876.578)	7.848.196.829
Thuế TNDN – hiện hành	15.363.741.390	61.440.847.225	(67.079.096.806)	9.725.491.809
Thuế thu nhập cá nhân	2.109.921.017	29.138.120.059	(29.988.316.415)	1.259.724.661
Thuế xuất, nhập khẩu	181.069.797	11.138.731.587	(11.319.801.384)	-
Khác	-	3.014.971.462	(3.002.160.240)	12.811.222
	31.734.854.675	209.377.621.269	(222.266.251.423)	18.846.224.521

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lương tháng 13, 14 và lương hiệu quả	67.721.074.833	70.098.473.027
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	1.803.384.998	2.749.627.684
Lãi vay	245.461.821	517.238.311
Khác	23.978.810.527	23.359.455.473
	93.748.732.179	96.724.794.495

16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	77.805.618.500	45.459.500
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	3.791.956.955	3.425.500.843
Kinh phí công đoàn	1.379.475.611	2.504.830.496
Khác	7.165.563.123	3.052.949.344
	90.142.614.189	9.028.740.183

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào bị quá hạn thanh toán.

17 VAY

(a) Ngắn hạn

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (i)	68.101.512.180	68.101.512.180	168.752.493.913	(206.478.542.993)	30.375.463.100	30.375.463.100
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (ii)	20.313.696.258	20.313.696.258	144.673.605.186	(161.511.860.549)	3.475.440.895	3.475.440.895
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (iii)	82.089.697.040	82.089.697.040	227.356.606.840	(227.679.361.662)	81.766.942.218	81.766.942.218
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) (iv)	4.026.436.195	4.026.436.195	112.412.674.087	(96.923.965.274)	19.515.145.008	19.515.145.008
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (v)	12.828.289.840	12.828.289.840	23.466.801.720	(36.295.091.560)	-	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (vi)	-	-	1.777.195.929	-	1.777.195.929	1.777.195.929
	187.359.631.513	187.359.631.513	678.439.377.675	(728.888.822.038)	136.910.187.150	136.910.187.150
Nợ dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (*)	7.753.846.158	7.753.846.158	10.338.461.544	(7.753.846.158)	10.338.461.544	10.338.461.544
	195.113.477.671	195.113.477.671	688.777.839.219	(736.642.668.196)	147.248.648.694	147.248.648.694

17

(b) Dài hạn

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (vii) (*)	25.846.153.842	25.846.153.842	16.300.000.000	(10.338.461.544)	31.807.692.298	31.807.692.298

17 VAY (tiếp theo)

(*) Chi tiết số dư cuối năm của khoản vay ngân hàng dài hạn này như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư nợ gốc	42.146.153.842	33.600.000.000
Đáo hạn trong vòng 1 năm	(10.338.461.544)	(7.753.846.158)
	31.807.692.298	25.846.153.842

(i) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 10).

(ii) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị và hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 8 và 10).

(iii) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5; 8 và 10).

(iv) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 8).

(v) Các khoản vay tín chấp ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

(vi) Các khoản vay tín chấp ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

(vii) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích mua sắm và lắp đặt TSCĐ. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (Thuyết minh 10).

18 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc	24.359.321.089	29.417.221.831
Dự phòng chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng (Thuyết minh 9(b))	10.616.000.000	-
	34.975.321.089	29.417.221.831

19 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi	28.949.024.192	31.300.613.898

Biến động gộp về của thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	31.300.613.898	25.052.284.735
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 35)	(2.351.589.706)	6.248.329.163
Số dư cuối năm	28.949.024.192	31.300.613.898

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chênh lệch tạm thời từ các khoản dự phòng	10.619.511.553	12.087.591.201
Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch bán hàng nội bộ	9.758.404.456	14.572.081.710
Lỗ tính thuế chưa sử dụng (*)	8.261.350.649	-
Chênh lệch tạm thời từ chi phí phải trả	260.284.717	4.636.295.145
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	49.472.817	4.645.842
	28.949.024.192	31.300.613.898

19 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2020 là 20% (2019: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

(*) Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2016	Chưa quyết toán	452.778.353	-	452.778.353
2017	Chưa quyết toán	150.127.467	-	150.127.467
2018	Chưa quyết toán	461.063.061	-	461.063.061
2019	Chưa quyết toán	2.695.902.850	-	2.695.902.850
2020	Chưa quyết toán	48.977.553.403	-	48.977.553.403
		52.737.425.134	-	52.737.425.134

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế TNDN nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế trị giá 41.306.753.247 Đồng. Khoản lỗ tính thuế còn lại trị giá 11.430.671.887 Đồng chưa được ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại vì khả năng các công ty con có khoản lỗ này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Sô lượng cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Số cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	77.794.453	-	77.794.453	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	77.794.453	-	77.794.453	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	77.794.453	-	77.794.453	-

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu phổ thông	%	Số cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	37.350.952	48,01	37.350.952	48,01
NWL Cayman Holdings Ltd.	5.500.000	7,07	5.500.000	7,07
Ông Cô Gia Thọ	4.744.605	6,01	4.594.605	5,91
Cổ đông khác	30.198.896	38,82	30.348.896	39,01
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	77.794.453	100	77.794.453	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu đang lưu hành	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	65.722.853	657.228.530.000	-
Cổ phiếu mới phát hành	12.071.600	120.716.000.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	77.794.453	777.944.530.000	-
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	77.794.453	777.944.530.000	-
Mua lại cổ phiếu quỹ (*)	(1.500.000)	-	(46.311.318.529)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (**)	1.500.000	-	46.311.318.529
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	77.794.453	777.944.530.000	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc mua lại 1.500.000 cổ phiếu phổ thông của Công ty để làm cổ phiếu quỹ, tương đương 1,93% số lượng cổ phiếu đã phát hành. Theo đó, từ ngày 15 tháng 4 đến 14 tháng 5 năm 2020, Công ty đã thực hiện mua 1.500.000 cổ phiếu với tổng giá trị là 46.311.318.529 Đồng.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án bán 1.500.000 cổ phiếu quỹ cho người lao động theo mệnh giá 10.000 Đồng/cổ phần. Và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 10 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc xử lý chênh lệch giá mua và giá bán cổ phiếu quỹ bằng cách bù đắp từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần (Thuyết minh 21).

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019							
Số đầu năm	657.228.530.000	28.281.183.000	158.051.613.498	-	-	425.107.070.172	**1.268.668.396.670**
Vốn tăng trong năm	120.716.000.000	364.663.619.300	(35.358.000.000)	-	-	(35.358.000.000)	**414.663.619.300**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	349.087.049.076	**349.087.049.076**
Chia cổ tức từ LNST năm 2018	-	-	-	-	-	(106.084.279.500)	**(106.084.279.500)**
Chia cổ tức từ LNST năm 2019 (i)	-	-	-	-	-	(77.794.453.000)	**(77.794.453.000)**
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	35.326.109.058	-	-	(35.326.109.058)	**-**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LNST	-	-	-	-	-	(31.556.660.900)	**(31.556.660.900)**
Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận	-	-	-	-	-	(2.192.000.000)	**(2.192.000.000)**
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (v)	-	-	-	-	-	(7.804.800.000)	**(7.804.800.000)**
Số cuối năm	777.944.530.000	392.944.802.300	158.019.722.556	-	-	478.077.816.790	**1.806.986.871.646**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020							
Số đầu năm	777.944.530.000	392.944.802.300	158.019.722.556	-	-	478.077.816.790	**1.806.986.871.646**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	239.845.036.749	**239.845.036.749**
Mua lại cổ phiếu quỹ (Thuyết minh 20(c))	-	-	-	(46.311.318.529)	-	-	**(46.311.318.529)**
Tái phát hành cổ phiếu quỹ trong năm (Thuyết minh 20(c))	-	(31.311.318.529)	-	46.311.318.529	-	-	**15.000.000.000**
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	92.630.401	-	**92.630.401**
Chia cổ tức từ LNST năm 2019 (i)	-	-	-	-	-	(77.044.453.000)	**(77.044.453.000)**
Chia cổ tức từ LNST năm 2020 (i)	-	-	-	-	-	(154.088.906.000)	**(154.088.906.000)**
Trích quỹ đầu tư và phát triển (ii)	-	-	41.890.446.000	-	-	(41.890.446.000)	**-**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii) (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(16.377.404.977)	**(16.377.404.977)**
Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành và cán bộ công nhân viên (iv) (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(9.634.820.000)	**(9.634.820.000)**
Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng Quản trị (iv)	-	-	-	-	-	(2.408.000.000)	**(2.408.000.000)**
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (v)	-	-	-	-	-	(7.800.000.000)	**(7.800.000.000)**
Số cuối năm	777.944.530.000	361.633.483.771	199.910.168.556	-	92.630.401	408.678.823.562	**1.748.259.636.290**

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST của năm 2019, cụ thể:

(i) Chia cổ tức từ LNST hợp nhất 2019 bằng tiền với tỷ lệ 20%/mệnh giá. Trong đó: đã tạm ứng 10% trong năm 2019, 10% còn lại được chi năm 2020;
Tạm ứng cổ tức từ LNST năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 20%/mệnh giá cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng.
(ii) Trích quỹ đầu tư và phát triển là 41.890.446.000 Đồng (tương đương 12% LNST);
(iii) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 34.908.705.000 Đồng (tương đương 10% LNST), trong đó, số đã trích trong năm 2019 là 18.531.300.023 Đồng, trích trong năm 2020 là 16.377.404.977 Đồng;
(iv) Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 cho Hội đồng Quản trị là 2.408.000.000 Đồng và Ban Điều hành và cán bộ công nhân viên là 9.634.820.000 Đồng; và
(v) Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là 7.804.800.000 Đồng, đã trích trong năm 2019.
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 7.800.000.000 Đồng, đã trích trong năm 2020.

22 TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN HUY ĐỘNG

(a) Tình hình sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán riêng lẻ

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ–ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 11 năm 2018 và kế hoạch sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2019/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2019, số tiền thu được từ đợt phát hành sau khi trừ phí là 414.663.619.300 đồng được sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động và đầu tư máy móc, thiết bị cho Tập đoàn.

Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu từ ngày 5 tháng 3 năm 2019 đã được sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Tổng số tiền đã sử dụng VND
Đầu tư máy móc, thiết bị	97.290.103.987
Bổ sung nguồn vốn lưu động	314.663.619.300
	411.953.723.287

(b) Tình hình sử dụng vốn huy động từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2020/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2020, số tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động là 15.000.000.000 đồng được sử dụng để mua nguyên vật liệu.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, số tiền thu từ đợt bán cổ phiếu quỹ cho người lao động từ ngày 26 tháng 11 năm 2020 vẫn chưa được sử dụng.

23 CỔ TỨC

Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	45.459.500	46.807.350
Cổ tức phải trả trong năm	231.133.359.000	106.084.279.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(153.373.200.000)	(106.085.627.350)
Số dư cuối năm	77.805.618.500	45.459.500

24 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	12.256.602.888	11.669.684.988
Trích quỹ (Thuyết minh 21)	26.012.224.977	33.748.660.900
Sử dụng quỹ	(32.430.158.000)	(33.161.743.000)
Số dư cuối năm	5.838.669.865	12.256.602.888

25 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	239.845.036.749	349.087.049.076
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(23.984.503.675)	(34.908.704.908)
	215.860.533.074	314.178.344.168
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	77.794.453	76.931.439
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.775	4.084

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo tỷ lệ tạm phân phối là 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

25 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

26 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (“USD”)	2.379.703	1.874.311
Euro (“EUR”)	33.548	45.574
Nhân dân tệ ("RMB")	14.971	7.675
Bảng Anh ("GBP")	1.920	1.920
Đô la Singapore ("SGD")	101.255	139.058
Baht Thái ("THB")	7.680	7.680
Đồng Yên Nhật ("JPY")	2.497	2.497
Đô la Úc ("AUD")	110	110
Won Hàn Quốc ("KRW")	336.000	336.000
Đồng Đài Loan ("TWD")	12.570	12.570

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 40.

27 CÁC KHOẢN NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị VND	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH Thương mại Thiện Lộc	219.103.729	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Bạch Mã	107.886.623	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Công ty TNHH MTV Trần Hiếu Nghĩa	3.999.428	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Hộ Kinh doanh Nhà sách Gò Mây	24.094.403	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Công ty Cổ phần Nhân Văn Vĩnh Trường	9.384.969	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Hộ Kinh doanh Nhà sách Phúc Nhân	52.063.917	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Chi nhánh Công ty Thương mại – Dịch vụ Văn hóa Thiên Hợp	54.842.961	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Nhà sách Tân Mai	194.567.441	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Hộ Kinh doanh Võ Thành Đạo	29.748.099	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Doanh nghiệp Tư nhân Sách Nhân Trí	30.966.727	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Công ty TNHH Thương mại văn phòng phẩm Hoa Mai	19.785.744	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
	746.444.041		-	

28 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	1.993.567.372.693	2.296.157.028.107
Doanh thu bán hàng hóa	744.502.564.662	906.924.706.266
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	330.628.693	142.590.177
Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản	-	95.486.625.455
	2.738.400.566.048	3.298.710.950.005
Các khoản giảm trừ		
Thành phẩm bị trả lại	(35.403.611.280)	(26.196.750.896)
Hàng hóa bị trả lại	(10.333.997.941)	(5.933.701.473)
Chiết khấu thương mại	(8.109.736.491)	(14.098.981.584)
Giảm giá hàng bán	(1.270.000)	-
	(53.848.615.712)	(46.229.433.953)
Doanh thu thuần từ bán hàng		
Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	1.950.054.024.922	2.255.861.295.627
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	734.167.296.721	900.991.004.793
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	330.628.693	142.590.177
Doanh thu thuần từ chuyển nhượng bất động sản	-	95.486.625.455
	2.684.551.950.336	3.252.481.516.052

29 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	1.659.068.005.168	1.980.075.739.982
Giá vốn của bất động sản	-	65.011.388.738
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	(4.257.210.651)	9.903.230.035
	1.654.810.794.517	2.054.990.358.755

30 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	21.545.680.008	25.624.421.639
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	4.785.611.005	4.167.594.881
Cổ tức, lợi nhuận được chia	195.003.800	180.003.200
Doanh thu hoạt động tài chính khác	300.000	-
	26.526.594.813	29.972.019.720

31 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	11.853.821.706	11.434.553.822
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.260.616.680	2.545.264.858
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	284.619.586	16.650.960
Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	52.592.000	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(902.800.000)	(655.349.577)
Khác	1.420.068.924	992.916.098
	15.968.918.896	14.334.036.161

32 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí tiếp thị và hội chợ	234.560.445.100	235.946.850.599
Chi phí nhân viên	104.539.550.515	132.766.877.524
Chi phí khấu hao	5.866.280.520	4.723.224.723
Khác	143.710.172.473	126.607.242.913
	488.676.448.608	500.044.195.759

33 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	184.195.419.956	201.454.971.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.306.901.250	38.502.410.655
Chi phí khấu hao	18.796.057.127	20.085.024.615
Khác	19.558.563.135	25.097.811.588
	254.856.941.468	285.140.218.494

34 LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Thu bồi thường do hàng hư hỏng	859.561.372	1.076.369.741
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	644.524.112	1.060.573.629
Khác	7.295.840.988	7.586.440.252
	8.799.926.472	9.723.383.622
Chi phí khác		
Khác	1.927.894.452	817.351.647
Lợi nhuận khác	6.872.032.020	8.906.031.975

35 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	303.637.473.680	436.850.758.578
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(195.003.800)	(180.003.200)
Chi phí không được khấu trừ	6.438.418.457	6.414.702.763
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	1.888.168.448	(214.295.526)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7.670.800.156	2.695.902.850
Thu nhập chịu thuế ước tính	319.439.856.941	445.567.065.465
Thuế tính ở thuế suất 20%	63.887.971.386	89.113.413.093
Thuế TNDN được giảm trừ	-	(1.897.265.813)
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa)/thiếu của năm trước	(95.534.455)	547.562.222
Chi phí thuế TNDN (*)	63.792.436.931	87.763.709.502
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất :		
Thuế TNDN - hiện hành	61.440.847.225	94.012.038.665
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 19)	2.351.589.706	(6.248.329.163)
	63.792.436.931	87.763.709.502

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

36 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, nhưng không bao gồm giá mua hàng hóa liên quan tới hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	720.762.529.061	892.785.980.460
Chi phí nhân viên	616.772.088.074	664.528.667.343
Chi phí khấu hao TSCĐ	80.427.015.086	77.552.153.082
Chi phí dịch vụ mua ngoài	174.035.286.445	196.647.708.048
Chi phí khác	188.998.715.883	211.105.564.868
	1.780.995.634.549	2.042.620.073.801

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán hàng		
Doanh thu thuần nội địa	2.193.628.199.783	2.742.181.752.511
Doanh thu thuần xuất khẩu	490.923.750.553	510.299.763.541
	2.684.551.950.336	3.252.481.516.052
Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán nội địa	1.299.506.853.004	1.668.306.444.789
Giá vốn hàng bán xuất khẩu	355.303.941.513	386.683.913.966
	1.654.810.794.517	2.054.990.358.755
Lợi nhuận gộp về bán hàng		
Lợi nhuận gộp nội địa	894.121.346.779	1.073.875.307.722
Lợi nhuận gộp xuất khẩu	135.619.809.040	123.615.849.575
	1.029.741.155.819	1.197.491.157.297

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn hóa khấu hao vào xây dựng cơ bản dở dang	2.243.906.512	2.472.461.988

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh do nắm giữ 48,01% vốn cổ phần của Tập đoàn.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm với Tập đoàn như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
i) Cổ tức công bố		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	112.052.856.000	88.284.070.000
ii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	43.399.239.724	42.259.461.100

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

i) **Phải trả khác cho các bên liên quan**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	37.350.952.000	-

40 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	16.751.895.828	17.052.412.875
Trên 1 năm đến 5 năm	42.327.146.228	28.994.534.936
Tổng cộng	59.079.042.056	46.046.947.811

41 ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

Trong năm 2020, virus chủng mới Corona ("Covid-19") diễn biến phức tạp, gây ra một số biến động đối với nền kinh tế thế giới. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng bị ảnh hưởng do sự bất ổn của tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam. Với diễn biến hiện nay của đại dịch Covid-19 trên thế giới, Ban Tổng Giám đốc vẫn tiếp tục đánh giá thận trọng các tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh và kế hoạch quản trị của Công ty trong năm 2021 và triển vọng tích cực hơn cho các năm tiếp theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 30 tháng 3 năm 2021.



Đào Xuân Nam	Nguyễn Ngọc Nhơn	Nguyễn Đình Tâm
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc



TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM

(84.28) 3750 5555

info@thienlonggroup.com

www.thienlonggroup.com

flexoffice.com